Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ khai giảng năm học mới.

- HS tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi tức quy định.

2. HS:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự khai giảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: HS vui vẻ, phấn khởi nghe giới thiệu về truyền thống quê hương.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ về quê hương. | | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:*  **-** Mục tiêu:  + HS vui vẻ, phấn khởi nghe giới thiệu về truyền thống quê hương.  + HS tích cực, nhiệt tình giưới thiệu một số nét đẹp truyền thống quê hương em.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức giới thiệu những nét chính về truyền thống quê hương.    - Nhà trường phát động phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”  - Triển khai kế hoạch học tập. | - HS lắng nghe GV giới thiệu về quê hương.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào. | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Biết về một số truyền thống tốt đẹp của quê hương.  + Hưởng ứng phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV đặt một số câu hỏi về truyền thống quê hương, GV nêu câu hỏi:  + Hãy kể tên những truyền thống ở quê hương em và chia sẻ cảm nhận của em về truyền thống đó?  + Em đã có những hoạt động gì để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?  + Theo em học sinh cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương?  + Em có thích phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương” không?  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để HS bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | | - HS tham gia trả lời câu hỏi về truyền thống quê hương.  - Mời 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**Bài 8: NGƯỜI TA LÀ HOA ĐẤT**

**BÀI ĐỌC 3: BA NÀNG CÔNG CHÚA**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn của bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài văn: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng và lòng yêu nước của mình để mang lại hoà bình cho đất nước và các nước láng giềng.

- Thể hiện được giọng đọc nhẹ nhàng, từ tốn, đổi giọng linh hoạt phù hợp với từng giai đoạn của câu chuyện, với nội dung ca ngợi tài năng và lòng yêu nước của ba nàng công chúa.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Bước đầu nêu được cảm nhận của bản thân với mọi người về tài năng của ba nàng công chúa*.*

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm)

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Yêu quý, cảm phục những người có công bảo vệ đất nước.

- Có ý thức trong học tập, để đạt được những thành tích mong muốn.

\*LG LTC :

-Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết hay trong câu chuyện.

- GD học sinh tinh thần yêu nước, yêu quý, cảm phục những người có công bảo vệ đất nước.

-Tích hợp vào HĐ Đọc hiểu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

– Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm.

– Hình thức tổ chức dạy học: hoạt động độc lập, hoạt động nhóm.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và ôn lại bài cũ. Giáo viên giới thiệu bài mới. | | |
| **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên tổ chức trò chơi: “ **Ô cửa bí mật”**  - **Ô số 1**: Em hãy đọc lại đoạn văn nói về cách sống và làm việc của ông Lương Định Của.  - **Ô số 2**:Những tên gọi nào thể hiện tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của?  a. Nhà nông học xuất sắc  b. Nhà bác học của đồng ruộng  c. Cha đẻ của những giống cây trồng mới.  **d. Cả a,b và c**  Câu hỏi phụ ở ô số 2: Vì sao ông lại có những tên gọi đó?  **- Ô số 3**: Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý? Đọc đoạn văn thể hiện điều đó.  - Sau khi mở hết các ô cửa hình ảnh xuất hiện. GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Trong tranh có ai? Em đoán họ đang làm gì?    - Giáo viên chốt giới thiệu bài: Trong tranh có đức vua, lính và ba nàng công chúa, mỗi nàng công chúa có một tài năng khác nhau. Các nàng đã sử dụng tài năng của mình để làm gì? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài *Ba nàng công chúa.* | - Học sinh thực hiện chọn những ô cửa và trả lời câu hỏi.  - Học sinh đọc cá nhân, học sinh khác nhận xét.  - Cả lớp làm trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng ghi vào bảng con chữ cái trước câu trả lời đúng.  - HS xung phong trả lời câu hỏi phụ sau khi làm trắc nghiệm.  - Trả lời cá nhân, các bạn khác nhận xét.  - HS quan sát và trả lời. Nhiều học sinh nêu.  - HS lắng nghe và một HS nhắc lại tựa bài. | |
| **2. Khám phá**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu được các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài với giọng đọc thong thả; đoạn cuối đọc với giọng trang trọng, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ.  - GV hỏi: Theo em bài này chúng ta chia thành mấy đoạn?  - GV nhận xét, chốt 6 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến làm được gì nào?  + Đoạn 2: Ba nàng công chúa lẳng lặng ……… và hát theo.  + Đoạn 3: Đêm xuống … trở về quê hương.  + Đoạn 4: Hôm sau, …...Biết làm sao đây!  + Đoạn 5: Lúc đó, công chúa hai…..kinh ngạc của mọi người.  + Đoạn 6: Tiếng đồn …. thân ái, chan hoà.  - GV hướng dẫn đọc các từ khó: San-ta, lẳng lặng, sửng sốt, lam lũ, láng giềng.  - Gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn trước lớp.  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc câu dài (nếu học sinh ngắt nghỉ sai):  + *Nàng hát những làn điệu dân ca / với giọng ấm áp, / mê hồn. // Lính giặc sửng sốt / rồi chẳng ai bảo ai / cùng hạ vũ khí, / ngây người lắng nghe.*  *+ Đó là chuyện mẹ già tựa cửa mong con; / người vợ, / người con / vắng chồng / vắng cha / đang lam lũ, / vất vả nơi quê nhà, //… Câu chuyện của nàng khiến toàn bộ lính giặc / muốn lập tức trở về quê hương.*  - Yêu cầu học sinh luyện đọc theo nhóm. Mỗi nhóm 6 học sinh luyện đọc trong 5 phút. Học sinh đọc nối tiếp trong nhóm (Tự sửa lỗi phát âm, từ khó đọc, ngắt nghỉ câu cho nhau và giải nghĩa từ). GV theo dõi hướng dẫn học sinh.  - Yêu cầu học sinh báo cáo phần đọc nhóm.  - GV nhận xét chung và tuyên dương tinh thần luyện đọc của các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm thi đọc trước lớp.  - Giáo viên nhận xét chung và phần đọc của các nhóm và tuyên dương nhóm đọc tốt nhất.  *-* GV hướng dẫn từ khó: Trong bài có từ nào các em chưa rõ nghĩa các em nêu ra để các bạn giúp mình giải nghĩa?  - Giáo viên nhận xét chung phần đọc thành tiếng. Chuyển ý sang hoạt động đọc hiểu.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **\* Đoạn 1, 2 và 3**  **-** Yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn 1, 2 và 3 và trả lời các câu hỏi:  + Vì sao cha không muốn cho các con gái ra trận?  + Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm bảo vệ đất nước của ba nàng công chúa.  + Công chúa cả và công chúa út có tài năng gì? Họ thể hiện tài năng của mình như thế nào để dẹp yên quân giặc?  **-** GV tổ chức cho học sinh báo cáo bằng trò chơi: ***Đố bạn***.  - GV nhận xét kết quả thảo luận và hỏi: Vậy nội dung của đoạn 1,2,3 là gì?  - GV nhận xét, rút ý đoạn 1,2 và 3: Nói lên lòng quyết tâm ra trận của ba nàng công chúa, sự thể hiện tài năng của công chúa cả và công chúa út.  **\* Đoạn 4, 5 và 6**  - GV: Vậy còn nàng công chúa hai có tài năng gì và kết quả của việc thể hiện tài năng của ba nàng công chúa như thế nào, các em đọc thầm tiếp 3 đoạn còn lại và trả lời các câu hỏi sau:  + Nàng công chúa hai đã trổ tài như thế nào để dẹp yên quân giặc?  + Kết thúc câu chuyện như thế nào? Em hãy kể lại kết thúc chuyện.  - GV tổ chức cho học sinh báo cáo bằng trò chơi: Phóng viên  - GV nhận xét và hỏi: Vậy ý của ba đoạn cuối là gì?  - GV nhận xét, chốt ý ba đoạn cuối: Ca ngợi tài năng của công chúa hai và kết quả của sự thể hiện tài năng của cả ba nàng công chúa.  - Dựa vào ý của 3 đoạn đầu và 3 đoạn cuối, theo em câu chuyện có nội dung gì?  - GV nhận xét, rút nội dung bài: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hoà bình cho đất nước và các nước láng giềng. | - Học sinh lắng nghe và đọc thầm.  - HS trả lời, chia đoạn  - HS đánh dấu đoạn vào sách giáo khoa.  - 3-4 học sinh đọc lại các từ khó.  - 6 học sinh đọc nối tiếp 6 đoạn. các bạn theo dõi, đọc thầm và nhận xét bạn đọc.  - Nghe giáo viên đọc mẫu, chú ý chỗ ngắt nghỉ đánh dấu / ; một vài học sinh luyện đọc lại.  - Học sinh đổi sách cho nhau, gạch chân dưới những từ bạn đọc sai và giúp bạn sửa sai.  + Giúp bạn sửa lỗi sai phát âm và ngắt nghỉ câu dài (nếu bạn sai)  + Đọc chú giải, giúp bạn giải nghĩa từ.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả đọc của nhóm.  - Các nhóm lần lượt đọc trước lớp. Học sinh cả lớp nhận xét bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - HS nêu từ khó, các bạn khác giúp bạn giải nghĩa. (Nếu có từ cả lớp không giải nghĩa được thì giáo viên giúp).  - Một học sinh đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS đọc thầm suy nghĩ cá nhân 2 phút, rồi chia sẻ nhóm 4 trả lời 3 câu hỏi.  - Học sinh đặt câu hỏi đó bạn mình trả lời, bạn trả lời đúng được tuyên dương và được đặt câu hỏi đố bạn khác.(HS có thể tự đặt câu hỏi khác nằm trong nội dung đoạn 1, 2) Ví dụ: Tại sao ba nàng công chúa lẳng lặng từ biệt cha?  - Học sinh trả lời  - 2 học sinh đọc lại ý đoạn 1,2,3.  - HS suy nghĩ cá nhân 1 phút, sau đó chia sẻ nhóm đôi 2 phút.  - Một học sinh đóng vai phóng viên đặt câu hỏi – các học sinh khác trả lời. Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời.  - HS đọc lại ý 3 đoạn cuối.  - HS phát biểu  - 2 học sinh đọc lại nội dung. | |
| **3. Luyện tập, thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:** Biết đọc diễn cảm bài đọc, giọng đọc thong thả; đoạn cuối đọc với giọng trang trọng, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ. | | |
| **b. Cách tiến hành:**  - Giáo viên mời học sinh lựa chọn 3 đoạn đầu hoặc 3 đoạn cuối.  - GV yêu cầu học sinh luyện đọc diễn cảm theo nhóm, đoạn đã chọn.  - Tổ chức trò chơi: Tìm giọng đọc vàng  + GV mời một số nhóm lên đọc diễn cảm cho cả lớp cùng nghe.  + Tổ chức bình chọn nhóm đọc hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh chọn  - Học sinh luyện đọc nhóm 3 trong 2 phút.  - 4 nhóm học sinh xung phong lên thi đua đọc trước lớp.  - Cả lớp cùng bình chọn. | |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại bài, dặn dò học sinh chia sẻ bài học với người thân và chuẩn bị bài. | | |
| **b. Cách tiến hành**  **-** Nội dung của câu chuyện Ba nàng công chúa là gì?  - Em hãy nêu cảm nhận của mình sau khi tìm hiểu và đọc bài.  - GV nêu câu hỏi thảo luận: *Em học tập được điều gì ở ba nàng công chúa? Em đã và sẽ làm gì để giúp ích cho trường lớp, gia đình và những người xung quanh,…*  - GV mời đại diện HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  🡪GDHS: Có ý thức trong học tập, để đạt được những thành tích mong muốn.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi tuyên dương học sinh tích cực.  - Dặn dò học sinh tập kịch chuẩn bị bài Tôn vinh sáng tạo. | - HS trả lời cá nhân.  - HS nêu cảm nghĩ của bản thân.  - HS trả lời cá nhân. Tự liên hệ bản thân.  - 2 học sinh trình bày.  - HS lắng nghe và thực hiện. | |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Bài tập 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS suy nghĩ tình huống và nêu tình huống, đố bạn thực hiện phép chia tình huống đó.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Nhận xét tiết học.  **\*Dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay các em đã được củng cố về điều gì?  + Khi thực hiện phép chia cho số có hai chữ số, em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số và hôm sau đến chia sẻ trước lớp.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: *Bài 44: Thương có chữ số 0.* | - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện, ví dụ:  + Có 350 quyển sách chia đều cho các giá, mỗi giá 50 quyển. Hỏi cần bao nhiêu giá sách?  + Trả lời: Cần số giá sách là: 350 : 50 = 7 giá sách.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ.  - Ghi nhớ, thực hiện. |

Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 3**

**TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy (cô) giáo về bài viết của mình và các bạn.

- Có kĩ năng phát hiện và chữa lỗi về bố cục, nội dung, dùng từ đặt câu, chính tả; kĩ năng hoàn thiện bài viết.

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc để viết lại cho hay đoạn văn tưởng tượng.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp: Biết trao đổi, nhận xét trong nhóm và trước lớp.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm học, tích cực trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, ý thức tự sửa lỗi và hoàn thiện bài viết của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

– Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm.

– Hình thức tổ chức dạy học: hoạt động độc lập, hoạt động nhóm.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh. Giáo viên giới thiệu bài mới. | | |
| **b. Cách tiến hành**  - Mời lớp phó bắt nhịp cho cả lớp hát một bài.  - Giáo viên giới thiệu bài: Tiết trước các em đã hoàn thành bài viết một đoạn văn tưởng tượng, hôm nay cô và các em sẽ cùng nhau xem lại bài viết của chúng mình có những ưu điểm và thiếu sót gì qua tiết học hôm nay *Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng.* | | - Cả lớp hát và vỗ tay theo nhịp.  - HS lắng nghe, 1 học sinh nhắc lại tựa bài. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **a. Mục tiêu:**  - Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy cô về bài viết của mình và các bạn.  - Phát hiện và chữa lỗi về bố cục, nội dung, dùng từ đặt câu, chính tả; kĩ năng hoàn thiện bài viết. | | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Nhận xét chung**  - Giáo viên nhận xét chung về bài viết đoạn văn tưởng tượng của cả lớp về cấu trúc và nội dung. (Dựa vào bài làm thực tế của học sinh)  + Nêu rõ ưu điểm, nhược điểm chung  + Những lỗi điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả.  + Tuyên dương những học sinh có bài viết hay trước lớp.  - Mời học sinh viết hay đọc bài của mình trước lớp  **\* Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - Tổ chức cho học sinh sửa những lỗi sai điển hình.  + Đưa ngữ liệu thực tế về các lỗi mà học sinh thường mắc phải vào phiếu bài tập. Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập: Hãy sửa lại những lỗi sau cho đúng và phù hợp hơn.   |  |  | | --- | --- | | Dạng lỗi | Viết lại | | Câu mở đoạn chưa rõ và chưa bao quát được nội dung đoạn văn. | ……………………..  ……………………..  ……………………...  …………………….. | | Dùng từ chưa phù hợp | ……………………..  …………………….. | | …………. |  |   + Giáo viên dùng “kĩ thuật ổ bi” cho học sinh chia sẻ nhóm đôi.  *+* Gọi học sinh chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và hỏi: Khi viết đoạn văn em cần lưu ý gì về câu mở đoạn, các câu trong đoạn và câu cuối đoạn? Cách sử dụng từ ngữ trong đoạn văn ?  - GV nhận xét hoạt động và chốt.  **\* Hoạt động 3: Thực hành sửa lỗi trong bài viết.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh tự đọc lại bài viết của mình và dựa vào lời nhận xét chung và nhận xét riêng trong bài làm để phát hiện lỗi.  - Mời học sinh nêu lỗi trong bài của mình.  - Giáo viên tuyên dương học sinh đã phát hiện lỗi trong bài làm của mình. Nhắc học sinh đọc kĩ lời nhận xét của giáo viên trong bài viết của mình và tự sửa các lỗi. Đồng thời hướng dẫn học sinh cần giúp đỡ viết lại vài câu còn mắc lỗi trong bài viết.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đổi bài để kiểm tra việc sửa lỗi.  - Gọi học sinh báo cáo về kết quả sửa bài.  - Giáo viên nhận xét, bổ sung để học sinh tiếp tục hoàn thiện bài (nếu cần) | | - Học sinh lắng nghe.  - 3 học sinh làm bài hay đọc bài viết của mình trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc to yêu cầu trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân hoàn thành phiếu bài tập. (4 phút )  - Học sinh di chuyển theo ổ bi chia sẻ và nhận xét bài sửa của các bạn.  - HS chia sẻ, nhận xét.  - HS trả lời ( Câu mở đầu phải giới thiệu được nội dung và bao quát được đoạn văn, các câu văn cần có đủ bộ phận và có sự liên kết để câu văn rõ nghĩa, …….)  - Đọc cá nhân, phát hiện những lỗi sai trong bài làm của mình.  - Học sinh nêu lỗi trong bài của mình.  - Học sinh tự sửa bài và viết lại đoạn văn cho hay hơn.    - Học sinh đổi vở cho nhau kiểm tra về sửa lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu cho nhau.  - Một vài học sinh báo cáo kết quả sửa bài sau khi kiểm tra chéo.  - Học sinh lắng nghe và hoàn thiện bài viết cho hoàn chỉnh. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cần dùng từ ngữ phù hợp và trình bày một cách rõ ràng khi nói về một chủ đề. | | |
| **b. Cách tiến hành:**  - Giáo viên mời học sinh đọc lại bài viết của mình sau khi sửa.  - GV tuyên dương, nhận xét và đặt câu hỏi:  + Khi viết đoạn văn tưởng tượng về một chủ đề nói riêng và đoạn văn bất kì nói chung chúng ta cần lưu ý gì về cách trình bày, nội dung và từ ngữ cần viết trong đoạn?  + Để bài viết của chúng ta được hay hơn và dùng từ cũng như câu văn hay thì các em cần làm gì ?  + Khi nói hay trao đổi với về một chủ đề hay một vấn đề nào đó chúng ta có cần chú ý dùng từ ngữ và câu như thế nào ?  - Nhận xét tiết học, dặn dò học sinh rèn luyện trình bày viết đoạn văn tưởng tượng cho hay hơn (nếu học sinh chưa hoàn thành), hoặc có thể viết lại nhiều lần theo chủ đề tưởng tượng tự chọn. | - 2-3 học sinh đọc lại bài sau khi viết lại cho hay hơn. Học sinh khác nêu nhận xét.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình về hình thức trình bày đoạn văn, cách dùng từ đặt câu trong bài văn tưởng tượng.  - Để viết được đoạn văn hay thì chúng ta cần tập quan sát, tìm ý, sắp xếp, lựa chọn từ ngữ thích hợp cho chủ đề cần viết.  - Học sinh trả lời  - Học sinh lắng nghe để thực hiện. | |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI 44. THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 ( 2 TIẾT ) ( Trang 98 -99 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực chung.

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

3. Phẩm chất.

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Gọi thuyền” để ôn lại cách ước lượng thương.  - GV trình chiếu các phép tính:  + Hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau:  2279 : 29 = ?  4821 : 35 = ?  + Các em đã thực hiện như thế nào ước lượng thương?  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV chiếu tranh cho HS quan sát.  - GV chia sẻ, dẫn dắt vào bài mới. | - LPHT lên điều khiển lớp  - HS trả lời  - HS trả lời.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm cách làm |
|  | ***2. Hoạt động Hình thành kiến thức***  *\* Mục tiêu:* Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  *\* Cách tiến hành:* | |
|  | **Tính 1236 : 12 = ?**  - GV viết lên bảng phép chia:  **1236 : 12 = ?**  + Yêu cầu HS thảo luận nếu cách tính: Muốn thực hiện phép chia này ta làm như thế nào?  - GV chốt lại cách thực hiện tính.  - Yêu cầu HS tính vào nháp theo nhóm bàn.  - Gọi các nhóm nêu kết quả, chia sẻ cách thực hiện tính.  - GV nhận xét, kết hợp hướng dẫn cách thực hiện đặt tính và tính như nội dung SGK.  - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  *\* Lần 1: 12 chia 12 được 1, viết 1;*  *1 nhân 2 bằng 2, viết 2;*  *1 nhân 1 bằng 1, viết 1;*  *12 trừ 12 bằng 0, viết 0.*  *\* Lần 2: Hạ 3, được 3, 3 chia 12 được 0, viết 0 ( 3 là số bị chia ở lần chia này);*  *0 nhân 2 bằng 0, viết 0;*  *0 nhân 1 bằng 0, viết 0;*  *3 trừ 0 bằng 3, viết 3.*  *\* Lần 3: Hạ 6, được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3 ( 36 là số bị chia ở lần chia này);*  *3 nhân 2 bằng 6, viết 6;*  *3 nhân 1 bằng 3, viết 3;*  *36 trừ 36 bằng 0, viết 0.*  *\* Viết kết quả: 1236 : 12 = 103*  + Phép chia 1236 : 12 = 103 là phép chia hết hay chia có dư?  - GV yêu cầu HS thực hiện lại phép chia trên. ( CN )  - GV quan sát, HD học sinh lúng túng.  \* Chốt: Trong phép chia có chữ số 0 ở thương, ta vẫn thực hiện các thao tác chia, nhân, trừ, hạ giống như các phép chia khác. Trong từng lượt chia cần nắm chắc đâu là số bị chia, thương, số dư và nắm chắc cách chia, cách xử lí trong những lượt chia có số bị chia bé hơn số chia ( hoặc số bị chia bằng 0 ) thì thương bằng 0.  + Yêu cầu HS thực hiện phép tính:  75455 : 5 = ?  - GV yêu cầu HS nhận xét, nêu lại cách thực hiện của mình.  - Gv nhận xét, chốt kiến thức về phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương. | **Cá nhân- Nhóm- Lớp.**  - HS đọc phép tính.  - HS nêu: Ta phải đặt tính, sau đó thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện đặt tính và tính.  - HS chú ý theo dõi.  - Là phép chia hết vì trong lần chia cuối cùng chúng ta tìm được số dư là 0.  - HS đặt tính rồi tính.  - HS thực hiện vào nháp, 1 HS lên bảng thực hiện.  - HS thực hiện. |
|  | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *\* Mục tiêu:* HS thực hiện thành thạo phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  *\* Cách tiến hành:* | |
|  | **Bài 1: Đặt tính rồi tính.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra, nhận xét bài của bạn.  - Gv bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương ( quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia, lượt chia nào thương xuất hiện số 0 ).  **Bài 2: Chọn thẻ ghi phép chia thích hợp cho mỗi ngôi nhà**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập.  - Yêu cầu HS đổi PBT, chia sẻ cách làm cho bạn nghe.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  + Có chữ số 0 ở thương: 283: 27; 870: 29; 4221: 21.  + Không có chữ số 0 ở thương: 196: 14; 783: 69; 606; 32.  \* Kết luận: Củng cố cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương. | - HS thực hiện  - HS thực hiện vào vở:  https://i.vdoc.vn/data/image/2023/06/01/giai-toan-lop-4-trang-98-tap-1-1.png  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài trên PBT:  https://i.vdoc.vn/data/image/2023/06/01/giai-toan-lop-4-trang-99-tap-1-1.png |
|  | **TIẾT 2** | |
|  | **Bài 3: Đặt tính rồi tính.**  https://i.vdoc.vn/data/image/2023/06/01/giai-toan-lop-4-trang-99-tap-1-2.png  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Thu vở 1 số HS nhận xét.  - Nhắc lại: Trong các lượt chia, lượt chia nào có số bị chia bé hơn số chia, khi đó thương có chữ số 0.  **Bài 4:**  Toán lớp 4 trang 99 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  + Vậy để tìm được số ki-lô-gam ngô và số ki-lô-gam thóc nhà bác Minh thu hoạch được ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 4.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bài giải trước lớp.  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện bài tập vào vở.  https://i.vdoc.vn/data/image/2023/06/01/giai-toan-lop-4-trang-99-tap-1-3.png    - HS theo dõi ( sửa sai ).  - Lắng nghe.  - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS trả lời: Gia đình bác Minh thu hoạch được 9690 kg cả thóc và ngô. Bác đóng số thóc vào 42 bao, số ngô vào 53 bao.  - HS trả lời: Hỏi gia đình nhà bác thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam ngô, bao nhiêu ki-lô-gam thóc?  - HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.  - Các nhóm thực hiện:  **Bài giải:**  Tổng số bao thóc và ngô nhà bác Minh thu hoạch được là:  42 + 53 = 95 (bao)  Mỗi bao nặng số ki-lô-gam là:  9 690 : 95 = 102 (kg)  Gia đình bác Minh thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:  102 × 53 = 5 406 (kg)  Gia đình bác Minh thu hoạch được số ki-lô-gam thóc là:  102 × 42 = 4 284 (kg)  Đáp số: 5 406 kg ngô  4 284 kg thóc  - 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét. |
|  | **3. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 5:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS chia sẻ bài giải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Khi thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương em cần lưu ý những gì?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ, suy nghĩ tìm ra cách giải.  - HS thực hiện bài tập vào vở:  **Bài giải:**  Số mi-li-lít máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần đập của tim là:  5 250 : 75 = 70 (ml)  Đáp số: 70 ml máu.  - 1,2 HS chia sẻ bài giải. Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS ghi nhớ, thực hiện. |

Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**( 1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết giới thiệu một câu chuyện hoặc bài thơ, bài báo, bài văn đã đọc ở nhà về những người tài năng.

- Biết lắng nghe, ghi chép thắc mắc, nhận xét về những điều bạn nói và trao đổi lại với bạn.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài báo, bài văn) đã đọc một cách ngắn gọn mà có hình ảnh và cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp hợp tác:

+ Biết trao đổi cùng bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

+ Biết lắng nghe, nhận xét về điều bạn nói.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm học, tích cực trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này là người có ích cho xã hội

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tranh ảnh về một số nhân vật tài năng, bài giảng pp, phần thưởng cho học sinh.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

- Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm.

- Hình thức tổ chức dạy học: hoạt động độc lập, hoạt động nhóm.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 4 phút )**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh. Giáo viên giới thiệu bài mới. | |
| **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên mời lớp trưởng tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi: *Đố bạn*.  - Giáo viên nêu nội dung trò chơi: Tiết trước cô đã yêu cầu các em về nhà tìm đọc những bài thơ, bài văn, bài báo hoặc câu chuyện về những người tài năng và các em đã chuẩn bị câu đố cho các bạn về người tài năng mà em đã đọc, hôm nay chúng ta sẽ đố các bạn trong lớp đoán dựa vào câu đó nhé!  - Giáo viên nhận xét trò chơi, tuyên dương học sinh.  - Giáo viên giới thiệu bài: Qua trò chơi chúng ta đã biết tên một số người tài năng mà các em đã đọc. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ giới thiệu về câu chuyện (bài thơ, bài báo, bài văn) mà các em đã đọc ở nhà về những người tài năng. Sau đó, chúng ta sẽ trao đổi về câu chuyện hay bài thơ, bài văn, bài báo đó. | - Lớp trưởng lên điều hành trò chơi  - HS lắng nghe nội dung trò chơi. Lớp trưởng hô “đố bạn, đố bạn” cả lớp sẽ trả lời “đố ai, đố ai”. Sau đó lớp trưởng hô “ đố bạn …..” và đọc câu đố, bạn được đố sẽ trả lời. Nếu đúng cả lớp vỗ tay và bạn sẽ tiếp tục được đố bạn mình còn sai sẽ không được đố và lớp trưởng tiếp tục mời bạn khác.  - Học sinh lắng nghe, ghi tựa bài vào vở. |
| **2. Luyện tập, thực hành (27 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Biết giới thiệu một câu chuyện hoặc bài thơ, bài báo, bài văn đã đọc ở nhà về những người tài năng một cách ngắn gọn mà có hình ảnh và cảm xúc.  - Biết lắng nghe, ghi chép thắc mắc, nhận xét về những điều bạn nói và trao đổi lại với bạn.  - Phát triển năng lực giao tiếp. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Chia sẻ**  - Giáo viên mời học sinh chia sẻ về câu chuyện sẽ kể (đọc bài thơ, bài văn hay bài báo), chuyện (bài) đó nói về ai?  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm.**  **-** Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 và 2.  - Giáo viên gọi chia nhóm ngẫu nhiên.  - Yêu cầu học sinh giới thiệu và trao đổi nội dung theo bài tập 1, 2.  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ và khuyến khích học sinh trao đổi về nhân vật, về cảm nghĩ trước tài năng của nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  - Giáo viên nhận xét phần giới thiệu và trao đổi trong nhóm. Chuyển ý sang hoạt động 3.  **\* Hoạt động 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp.**  - Tổ chức thi kể chuyện, đọc (bài thơ, bài văn, bài báo) về người tài năng đã đọc trước lớp.  - Giáo viên yêu cầu học sinh nghi chép lại những chi tiết các em chưa rõ để đặt câu hỏi cho bạn.  - Mời học sinh kể chuyện đọc (bài thơ, bài văn, bài báo) trao đổi với các bạn về nội dung, nhân vật mình vừa kể.    - Sau khi nhận xét, trao đổi. GV cho học sinh bình chọn về hội thi kể chuyện, đọc (bài thơ, bài văn, bài báo) về người tài năng.  - Giáo viên nhận xét về kết quả thực hiện bài tập 1,2 của cả lớp. Thống nhất chọn nhóm có ý kiến trao đổi hay nhất, nhóm kể/ đọc hay nhất. Tuyên dương và có phần thưởng phù hợp.  - Giáo viên giới thiệu thêm hình ảnh, nhân vật tài năng trong một số bài báo, bài văn, câu chuyện. | - Học sinh lần lượt giới thiệu trước lớp.  - 1 học sinh đọc, cả lớp lắng nghe. Suy nghĩ cá nhân về yêu cầu của 2 bài tập (1 phút)  - Chia theo nhóm 4, chia sẻ giới thiệu về câu chuyện ( đọc bài thơ, bài văn hay bài báo) đã đọc ở nhà. Sau đó trao đổi về nội dung của câu chuyện ( đọc bài thơ, bài văn hay bài báo) đó.  - 4 học sinh đại diện 4 nhóm xung phong lên thi kể chuyện, đọc (bài thơ, bài văn, bài báo) đồng thời nêu lên nhân vật, ý nghĩa của bài thơ đã đọc. Các nhóm khác nhận xét, trao đổi với nhóm bạn.  - Học sinh kể chuyện đóng vai: “Phóng viên nhí” đặt câu hỏi trao đổi với các bạn hoặc trả lời câu hỏi của các bạn đặt cho mình.  - Học sinh suy nghĩ bình chọn kết quả bằng cách biểu quyết lựa chọn.  - Lắng nghe ý kiến nhận xét.  - HS xem. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (4 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố cho học sinh có ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - Giáo viên mời học sinh nêu cảm nhận của mình về nhân vật tài năng mà em thích.  - GV tuyên dương, nhận xét và đặt câu hỏi:  + Theo em, những bài văn, câu chuyện, bài thơ, bài báo viết về những nhân vật tài năng để làm gì?  + Theo em, cần làm gì để trở thành người có đức có tài, có ích cho xã hội? Bản thân em đã làm những việc gì có ích ?  - Nhắc học sinh thường xuyên chăm học, chăm làm những việc tốt. Tiết sau kể cho thầy cô nghe về những việc tốt đã làm trong tuần.  - Nhận xét tiết học, dặn dò | - Một vài học sinh nêu cảm nhận của mình.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - Học sinh liên hệ thực tế.  - Học sinh lắng nghe để thực hiện. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC**

1. **tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

**-** Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

**-** Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.

**2. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi tôn trọng tài sản người xung quanh.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi với bạn bè để tìm ra các biểu hiện của sự tôn trọng và chưa tôn trọng tài sản của người khác.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc tôn trọng tài sản của người khác trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực:

+ Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

**+** Không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tài sản của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

\*LG LTC M

- Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.

- Biết: Bảo vệ của công là trách nhiệm của mỗi người đối với nhà trường, cộng đồng, xã hội.

- Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**-** Video “Tôn trọng tài sản, thư từ của người khác” cho hoạt động mở đầu.

**-** Các bức tranh biểu hiện sự tôn trọng và không tôn trọng tài sản của người khác cho hoạt động 1.

**-** Câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi” cho hoạt động 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** | |
| **1.Hoạt động mở đầu** | | |
| - Cho HS xem video tôn trọng tài sản, thư từ của người khác  (<https://www.youtube.com/watch?v=7mtxSUOV-No>)  - Giáo viên đặt câu hỏi:  + POKI đã làm gì sau khi nhận được bức thư từ người đưa thư?  + Phản ứng của mẹ khi nhìn thấy bức thư bị xé nằm trên bàn?  + Sau khi mẹ biết bức thư gửi nhầm địa chỉ thì POKI cảm giác như thế nào?  + Sau khi xem video trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình?  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV giới thiệu bài:** Trong cuộc sống này vấn đề tôn trọng tài sản của người khác là rất quan trọng và cần thiết. Vì vậy, để có thể hiểu rõ hơn về vấn đề này các em cùng cô tìm hiểu về bài “Tôn trọng tài sản của người khác”. | - HS tập trung xem video.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + HS trả lời: POKI đã mở và xem bức thư ngay sau đó.    - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + HS trả lời: Mẹ đã nhắc nhở POKI “Lần sau, con không được tự ý bóc thư của người khác. Như thế là không lịch sự chút nào đâu con nhé!”  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + HS trả lời: POKI cảm thấy xấu hổ và nhận ra lỗi của mình. Sau đó, cùng mẹ qua nhà hàng xóm trả lại thư và xin lỗi bác hàng xóm.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + HS trả lời: Phải tôn trọng tài sản, thư từ của người khác. Biết nhận lỗi và xin lỗi khi mình làm sai.  - HS nhận xét. | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Mục tiêu:**  **-** Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.  **-** Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.**  - Giáo viên chia cả lớp thành 8 nhóm, mỗi nhóm 5 bạn.  + Nhóm 1,2 quan sát bức tranh số 1 sách giáo khoa trang 36.    + Nhóm 3,4 quan sát bức tranh số 2 sách giáo khoa trang 36.    + Nhóm 5,6 quan sát bức tranh số 3 sách giáo khoa trang 36.    + Nhóm 7,8 quan sát bức tranh số 4 sách giáo khoa trang 36.    - Giáo viên đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh thảo luận trong 3 phút. Sau 3 phút giáo viên mời đại diện từng nhóm trả lời 3 câu hỏi sau:  **1. Các em hãy quan sát 4 bức tranh trong sách giáo khoa trang 36 cho cô biết trong tranh có gì?**  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  **2. Bạn nào trong tranh thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác và bạn nào trong tranh không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác? Vì sao?**  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. Em hãy kể thêm một số việc làm biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác?**  - Giáo viên yêu cầu HS nhận xét.  - Giáo viên nhận xét.  **\*GV kết luận:** Qua hoạt động 1 em hãy nêu những biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác?  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  **-** GV nhận xét.  **- GV dẫn dắt qua hoạt động 2**: Sau khi cô cùng các bạn quan sát tranh để tìm hiểu về những biểu hiện của việc tôn trọng tài sản của người khác ở hoạt động 1. Bây giờ chúng ta cùng nhau đọc câu chuyện ở hoạt động 2 để biết vì sao cần phải tôn trọng tài sản của người khác.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.**  - GV yêu cầu học sinh đọc thầm câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi” sách giáo khoa trang 36.  - GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc thành tiếng câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi”.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa trang 37.  a) Vì sao Nam được thầy hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  b) Việc làm của Nam có ý nghĩa gì?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  c) Theo em, vì sao cần tôn trọng tài sản của người khác?  - Giáo viên mời HS nhận xét.  - Giáo viên nhận xét  **- GV kết luận:** Qua hoạt động 2 em cho cô biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác?  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  - **GV dẫn qua hoạt động 3:** Để biết được các em nên đồng tình hay không đồng tình với những việc làm nào tôn trọng tài sản của người khác, thì bây giờ các em cùng cô đi qua tìm hiểu hoạt động 3: Em không đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào dưới đây? Vì sao? | - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  - HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  + Bức tranh số 1: Có một hộp bút màu hồng nằm trên bàn, một bạn nữ đeo cặp nhìn thấy và đang suy nghĩ: “Ôi! Hộp bút của Na. Mình sẽ gửi lại cho bạn ấy!  + Bức tranh số 2: Có 1 bạn nam đang cầm trên tay 1 quyển truyện và đang suy nghĩ: “ Quyển truyện tranh đẹp quá! Mình đem về nhà đọc thôi!”  + Bức tranh số 3: Có 1 bạn nam đang cầm 1 chiếc xe đồ chơi trên tay ở nhà và đang có suy nghĩ: “Mình mượn của Nam đã lâu. Chắc bạn ấy quên rồi, mình không cần trả nữa.”  + Bức tranh số 4: Một bạn nữ đang đi trong lớp nhìn thấy 1 quyển nhật kí nằm trên bàn và có suy nghĩ: “Nhật kí là tài sản của người khác, mình không được tự ý xem.”  - HS nhận xét.  - Bạn trong tranh số 1 và 4 thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  + Vì em thấy bạn nữ ở tranh số 1 nhìn thấy hộp bút của bạn Na để quên trên bàn, nó có màu hồng rất đẹp, nhưng bạn đã không lấy làm của riêng mà còn giữ hộ và trả lại cho Na.  + Vì em thấy bạn nữ trong tranh số 4 đã không vì sự tò mò mà xem nhật kí của người khác, bạn nghĩ xem nhật kí của người khác là không tốt. Phải biết tôn trọng quyền riêng tư của người khác.  - Bạn trong tranh số 2 và 3 không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  + Vì ở bức tranh số 2 bạn nam thấy một cuốn truyện tranh nằm trên bàn rất đẹp và bạn ấy rất thích cuốn truyện đó, dù không biết cuốn truyện đó là của ai và bạn ấy đã lấy cuốn truyện đem về nhà làm của riêng. Điều đó thể hiện sự thiếu tôn trọng tài sản của người khác.  + Vì ở bức tranh 3: Khi chúng ta mượn đồ của một ai đó ta phải biết tự giác trả lại. Không nên như bạn trong tranh thấy bạn quên không đòi nên muốn chiếm làm của riêng. Điều đó là không tốt, thiếu sự tôn trọng tài sản của người khác.  - HS nhận xét.  - HS trả lời:  + Nhặt được của rơi trả lại cho người đã mất.  + Không được tự ý xem nhật ký của người khác.  + Phải biết hỏi mượn đồ của người khác không được tự ý lấy khi chưa có sự cho phép.  + Không lấy tài sản của người khác làm của riêng.  + Khi mượn phải biết giữ gìn và trả lại tài sản của người khác.  + Khi làm hỏng tài sản của người được mượn ta phải biết xin lỗi và đền bù thiệt hại cho người đó.  - HS nhận xét.  - HS trả lời: Qua hoạt động 1 em hiểu được những biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác là:  + Phải giữ gìn, bảo quản tài sản của người khác khi cho mình mượn.  + Khi nhặt được của rơi biết trả lại cho người làm mất.  + Không tự ý sử dụng tài sản của người khác khi không được sự cho phép.  - HS trả lời bổ sung: Ngoài những ý kiến trên em bổ sung thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác như sau:  + Phải giữ gìn, bảo quản tài sản của người khác khi cho mình mượn, nếu làm hư hỏng tài sản của người khác phải biết nhận lỗi sai và sửa lỗi.  + Không tự ý xem thư từ, nhật kí, tin nhắn của người khác khi chưa được sự đồng ý của người khác.  - HS nhận xét.    - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS đọc câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi”.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS trả lời:  a) Nam được thầy hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường vì Nam nhặt được sợi dây chuyền và đem về cho ba, ba dẫn Nam đem lên trụ sở Công an xã nhờ các chú công an để tìm trả lại cho người bị đánh mất.  - HS nhận xét.  b) Việc làm của Nam có ý nghĩa thể hiện bạn là một người có đức tính trung thực, thật thà, biết tôn trọng tài sản của người khác.  - HS nhận xét.  c) Theo em, cần phải tôn trọng tài sản của người khác vì:  + Việc tôn trọng tài sản của người khác thể hiện mình là người có ý thức.  + Đó là tài sản riêng tư của mỗi người chỉ có họ mới có quyền sử dụng nó.  +Việc tự ý sử dụng tài sản của người khác khi không được sự cho phép được coi là hành vi vi phạm đạo đức.  - HS nhận xét.  - HS trả lời:  + Việc tôn trọng tài sản của người khác thể hiện mình là người có ý thức.  + Đó là tài sản riêng tư của mỗi người chỉ có họ mới có quyền sử dụng nó.  +Việc xâm phạm tài sản của người khác được coi là vi phạm pháp luật.  - HS nhận xét. | |
| **3. Luyện tập – thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.  - Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Hoạt động 3: Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào dưới đây? Vì sao?**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề và trả lời câu hỏi:  **a) “Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **b) Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **c) Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **d) Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.**  - Gv yêu cầu học sinh nhận xét.  - Gv nhận xét.  **\* GV kết luận:** Qua hoạt động trên em rút ra được điều gì?  **- GV dẫn dắt qua hoạt động 4:** Qua hoạt động 3 chúng ta đã biết được cách phân biệt được đồng tình với những hành vi tôn trọng tài sản và không đồng tình với những hành vi không tôn trọng tài sản của người khác. Tiếp theo chúng ta cùng qua hoạt động 4 để nhận xét các hành động sau và đưa ra lời khuyên phù hợp.  **Hoạt động 4: Nhận xét các hành động sau và đưa ra lời khuyên phù hợp.**  - Gv yêu cầu học sinh đọc đề thảo luận nhóm đôi với bạn cùng bàn và trả lời câu hỏi.  **a. Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **b. Thấy chị đang lén xem nhật ký của mình.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **c. Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lẳng lặng cất vào cặp.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* GV kết luận:** Qua hoạt động 4 này em đã học được điều gì?  - GV yêu cầu học sinh nhận xét  - GV nhận xét.  **- GV dẫn dắt qua hoạt động 5:** Qua 4 hoạt động trên bây giờ cô trò mình sẽ ứng dụng kiến thức và kĩ năng đã được học vào hoạt động 5 xử lí tình huống.  **Hoạt động 5: Xử lí tình huống**  - Giáo viên chia 4 tổ thành 4 nhóm để xử lí tình huống bằng phương pháp đóng vai.  - GV yêu cầu:  **+ Nhóm 1 xử lí tình huống 1:** Nam rủ các bạn trong xóm sang nhà bác Trang để hái táo ăn mà không xin phép, vì nghĩ rằng bác ấy là chị họ của bố mình. Nếu là bạn của Nam em sẽ làm gì?  - GV hỏi: **Em có suy nghĩ gì về việc làm của Nam?**  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  - **GV kết luận tình huống 1:** Bạn Nam nên qua nhà xin phép Bác Trang trước, nếu Bác Trang cho phép rồi mới được hái ăn. Vì cây táo là của nhà Bác Trang, dù ba của Nam có là em họ thì cũng không được hái, cây táo là tài sản riêng tư của Bác Trang, bạn Nam nên tôn trọng.  **+ Nhóm 2 xử lí tình huống 2:** Sau tiết học Giáo dục thể chất, Thắng phát hiện mình nhầm cầm áo khoác của Mạnh, nhưng không đổi lại cho bạn, vì nghĩ rằng áo đồng phục nào cũng giống nhau. Nếu là bạn của Thắng em sẽ làm gì?  - GV hỏi: **Việc làm của Thắng có tôn trọng tài sản của Minh không? Vì sao?**  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 2:** BạnThắng nên xin lỗi bạn Mạnh trước vì đã lấy áo nhầm áo của Mạnh nhưng không đưa. Sau đó bạn Thắng trả lại áo của bạn Mạnh. Vì áo khoác là tài sản riêng của Mạnh. Nếu Thắng giữ mà không trả là một việc làm không tôn trọng tài sản của người khác.  **+ Nhóm 3 xử lí tình huống 3:** Thấy xe đạp của bạn Thanh để ở ngoài nắng, My định dắt xe của bạn vào chỗ có mái che gần đó. Tuy nhiên, Hồng lại bảo không nên làm thế vì đó là tài sản của người khác. Nếu em là My, em sẽ xử lí như thế nào?  - Gv hỏi: **Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn My? Vì sao?**    - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 3:** My dắt xe đạp của Thanh vô là một ý tốt, My không có ý muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, My cũng không mượn xe của Thanh đem về nhà khi chưa được sự cho phép của Thanh. Trường hợp này My làm đúng và có ý tốt.  **+ Nhóm 4 xử lí tình huống 4:** Châu đang ở nhà thì chị Thu sang mượn vở ghi của chị gái của mình. Nghĩ rằng chị thu là bạn thân của chị nên Châu đã chạy đi tìm, lấy vở vào giao cho chị Thu.  - GV hỏi:  **a. Em có đồng ý việc làm của Châu không? Vì sao?**  **b. Nếu là Châu em sẽ xử lí như thế nào?**  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 4:** Việc làm của Châu và Thư không đúng, đó là việc làm không tôn trọng tài sản của người khác, Châu tự tiện lấy đồ của chị gái mình mà không xin phép chị. Còn Thư muốn mượn vở bạn mà không hỏi bạn trước, dù là bạn thân đi chăng nữa việc làm như thế là không tôn trọng tài sản của bạn. Thư muốn mượn nên hỏi trước bạn mình. Còn Châu muốn lấy đồ chủa chị phải xin phép chị trước, chị cho phép rồi mới lấy. Đó là việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  **- GV kết luận:** Qua hoạt động 5 em rút ra được điều gì?  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 6: Thuyết trình về việc tôn trọng tài sản của người khác theo gợi ý.**  - Giáo viên chia lớp thành 5 nhóm, yêu cầu học sinh đọc đề và thảo luận các câu lên thuyết trình.  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên thuyết trình.  + Tại sao phải tôn trọng tài sản của người khác?  + Việc xâm phạm tài của người khác có được coi là vi phạm pháp luật không?  + Em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?  - Giáo viên mời các nhóm khác nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.  - Giáo viên nhận xét.  **- GV kết luận:** Theo em việc tôn trọng tài sản của người khác mang lại ý nghĩa gì?  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV dẫn qua hoạt động củng cố, dặn dò:** Bây giờ các em cùng cô đi củng cố lại những kiến thức đã được học trong bài này nhé! Và cô sẽ giao bài tập về nhà cho các em làm để các em có thể vận dụng tốt kiến thức bài học vào cuộc sống. Chúng ta cùng đi qua hoạt động củng cố, dặn dò. | - Hs trả lời: Em đồng tình với ý kiến câu a. Đây là một việc làm tốt vì em sẽ cảm thấy vui khi giúp đỡ được cho người khác.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em không đồng tình với ý kiến câu b.Vì dù thân thiết đến mấy thì đó cũng là sự riêng tư của người khác nên khi chưa được sự cho phép mà đã tự ý đọc thư là không tốt.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em không đồng tình với ý kiến câu c. Vì đây là một việc làm tốt.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: : Em đồng tình với ý kiến câu d. Vì khi làm sai phải biết nhận lỗi và sửa lỗi.  - Hs nhận xét.  - Hs trả lời: Qua đó em phân biệt được đồng tình với những hành vi tôn trọng tài sản và không đồng tình với những hành vi không tôn trọng tài sản của người khác.  - HS đọc đề thảo luận nhóm.  - Hs trả lời: Em thấy hành động của bạn là không đúng em sẽ khuyên bạn khi muốn sử dụng đồ của người khác phải xin phép và được sự đồng ý thì mới được sử dụng.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của chị là không đúng. Vì nhật ký là tài sản riêng tư của mỗi cá nhân. Em khuyên chị không nên xem nhật ký của người em khi chưa được sự cho phép của người em.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của bạn là không đúng. Em sẽ khuyên bạn nếu muốn mượn đồ dùng của người khác phải nói mượn trước và khi được sự cho phép thì mới được sử dụng.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của bạn là không đúng. Em sẽ khuyên bạn nhặt được ví tiền phải trả lại cho người đã mất bằng cách đem ví tiền lên cơ quan công an để các chú công an tìm và trả lại cho người đã mất. Chứ không nên cất vào cặp như vậy.  - Học sinh nhận xét.  - HS trả lời: Em phân biệt được hành động nào là hành động tôn trọng tài sản của người khác và hành động nào là hành động không tôn trọng tài sản của người khác. Từ đó biết cách xử lí cách tình huống trong cuộc sống và đưa ra lời khuyên phù hợp.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận nhóm phân chia công việc chuẩn bị đóng vai.  Tình huống1:  - Nam: Quý ơi. Nay mình thấy cây táo bên nhà ác Trang sai trái lắm. Mình qua bên đó hái ăn không?  - Quý: Ơ nghe thích thế, tớ cũng thích ăn táo. Nhưng mà cậu đã xin phép bác Trang chưa.  - Nam: Mình chưa xin, nhưng mà không sao đâu bác ấy là chị họ của bố mình mà.  - Quý: Vậy không được đâu, dù gì cây táo cũng là nhà của bác ấy trồng, mình phải xin phép bác, bác cho phép thì mình mới hái được. Cậu làm như vậy là không tôn trọng tài sản của người khá rồi.  - Nam: Ơ ơ ơ, mình thấy cậu nói cũng đúng. Bây giờ, tớ với cậu cùng nhau qua nhà bác Trang xin phép bác ấy nhé!  - Quý: Mình cùng đi qua xin thôi, tớ cũng thèm lắm rồi!  - HS trả lời: Em thấy việc làm của Nam là không tôn trọng tài sản của bác Trang. Vì Nam nghĩ bác Trang là chị họ của ba nên không cần xin phép, tự tiện hái. Bạn Nam nên xin phép bác Trang trước khi được bác Trang cho phép rồi mới hái. Điều đó sẽ thể hiện Nam tôn trọng tài sản của bác Trang.  - HS nhận xét.  Tình huống 2:  - Thắng: Đây có phải là chiếc áo khoác của mình không ta? À đây hình như không phải áo khoác của mình, mà đây là của Nam. Thôi kệ đi dù dì cái nào cũng giống nhau mà.  - Phương: Ơ Thắng, hình như bạn cầm nhầm áo khoác của Nam rồi.  - Thắng: không sao đâu, cái nào cũng giống nhau mà, Nam không biết đâu.  - Phương: cậu làm như thế là không tôn trọng tài sản của người khác rồi, biết đâu Nam đang tìm chiếc áo của mình đó.  - Thắng: Ơ mình tưởng bạn ấy cũng nghĩ giống mình áo nào cũng giống nhau thôi, mình không nghĩ bạn ấy sẽ vật vả đi tìm như thế. Mình cảm ơn Phương nha, nhờ Phương mình đã hiểu ra được. Bây giờ mình sẽ đi trả lại áo cho Nam và xin lỗi bạn ấy.  - Thắng: Nam ơi sao trông cậu buồn thế!  - Nam: mình nãy giờ đi kiếm mãi mà không thấy chiếc áo khoác thể dục của mình đâu cả.  - Thắng: Mình xin lỗi cậu, mình đã lấy nhầm áo của cậu. Mình trả lại cậu nè!  - Nam: Ôi chiếc áo đây rồi, không sao đâu cậu mình tìm được áo là vui rồi, cảm ơn Thắng nhé!  - HS trả lời: Dạ việc làm của Thắng là không tôn trọng tài sản của Minh vì Thắng đã cầm nhầm áo và nghĩ áo nào cũng giống nhau nên đã giữ mặc. Bạn Thắng nên xin lỗi và trả lại áo cho Minh.  - HS nhận xét.  Tình huống 3:  - My: Ôi trời nắng thế! Đây là chiếc xe đạp của Thanh mà trời nắng thế này mà để xe ở đây dễ bị xì bánh xe lắm, mình dẫn vào giúp Thanh thôi!  - Hồng: Ơ My, bạn làm gì thế đây là xe của Thanh mà, bạn dẫn đi đâu vậy. Mình không nên đụng và xe của Thanh khi thanh chưa cho phép đâu.  - My: Đúng là mình không nên đụng vào tài sản của người khác khi chưa được sự cho phép. Nhưng mà xe để ngoài nắng như này sẽ hư xe mất, xe hư Thanh sẽ không về nhà được, tội bạn ấy lắm, mình dẫn vào rồi nói với Thanh là mình đã dẫn xe Thanh vào chỗ mát để lát bạn ấy biết chỗ lấy.  - Hồng: Thôi mình không biết đâu, bạn đụng vào có gì bạn tự chịu trách nhiệm đó.  Sau khi học xong Thanh đi về, thấy chiếc xe đạp của mình đang đậu vào chỗ mát, Thanh thốt lên:  - Thanh: may quá, xe mình mà để ngoài nắng sẽ dễ bị xẹp bánh, không biết ai đã tốt bụng dắt xe vào dùm mình ấy nhỉ!  Đúng lúc My đi lại chỗ đậu xe lúc trưa để nói cho Thanh biết mình đã đậu xe của Thanh vào chỗ mát.  - My: Thanh ơi, mình xin lỗi cậu, mình đã không xin phép bạn mà đã tự ý dắt xe bạn, vì mình thấy xe bạn đậu ngoài nắng sợ bị xẹp bánh, nên mình không nghĩ nhiều nên đã dẫn vào giúp bạn.  - Thanh: Ôi trời ơi, không sao đâu, tớ còn đang muốn biết người tốt bụng đã giúp xe tớ vào chỗ mát đây này. Thì ra là cậu. Mình cảm ơn cậu nhiều nha. Cậu không có lỗi gì hết. Cậu làm việc tốt mà.  - My: Ôi thế thì mừng quá, mình còn sợ bị cậu giận mình khi mình làm thế mà không xin phép cậu.  - Thanh: Thôi không sao đâu, mình vui còn không hết, sao mà giận được chứ. Cậu lên xe đi mình chở cậu về nhà.  - My: oke cậu.  - HS trả lời: Dạ em thấy việc làm của bạn My là có ý tốt, không có ý định chiếm đoạt xe của Thanh. Việc làm của My cho thấy My không phải là một người không tôn trọng tài sản của người khác.  - HS nhận xét.  Tình huống 4:  - Chị Thu: em Châu ơi, em cho chị mượn ở Toán của chị em với. Hôm bữa, chị nghĩ học nên không có chép bài.  - Châu: Dạ chị, chị đã nói với chị của em chưa.  - Chị Thu: Chị vội quá, chị chưa kịp nói chị em biết, mà không sao đâu, chị với chị của em là bạn thân mà, em cứ lấy cho chị đi.  - Châu: Dạ để em vào lấy ạ.  - Châu: Vở nè chị.  - Chị Thư: cảm ơn em, chị về nhé!  - Chậu: Bye chị ạ, chị về cẩn thận.  - HS trả lời:  a. Nhóm em không đồng ý với việc làm của Châu và cả chị Thư ạ: Vì Châu và chị Thư làm vậy là không tôn trọng tài sản của chị Châu, vì đã tự ý lấy mà khi chưa có sự cho phép.  b. Nếu là Châu nhóm em sẽ kêu chị Thư đợi một xíu, Châu gọi điện nói với chị biết, chị cho phép thì em mới đưa cho chị Thư.  - HS nhận xét.  - HS trả lời: Em biết được cách xử lí tình huống trong cuộc sống một cách phù hợp. Luôn luôn thực hiện tốt việc tôn trọng tài sản của người khác để được mọi người tin tưởng, yêu quý.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận và chuẩn bị bài thuyết trình của mình.  - HS thuyết trình.  + Phải tôn trọng tài sản của người khác vì: đó là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của họ, chỉ có họ mới có quyền sử dụng và định đoạt nó.  + Việc xâm phạm tài sản của người khác được coi là vi phạm pháp luật.  + Em luôn ý thức rằng không được phép sử dụng tài sản của người khác khi chưa được sự đồng ý của họ.  + Luôn có ý thức bảo vệ tài sản của người khác trong khả năng của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - HS trả lời:  + Phải tôn trọng tài sản của người khác vì đó là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của họ, chỉ có họ mới có quyền sử dụng và định đoạt nó.Việc xâm phạm tài sản của người khác được coi là vi phạm pháp luật.  + Phải có ý thức rằng không được phép sử dụng tài sản của người khác khi chưa được sự đồng ý của họ. Luôn có ý thức bảo vệ tài sản của người khác trong khả năng của mình.  - Hs nhận xét. | |
| **4. Củng cố, dặn dò**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức bài “Tôn trọng tài sản của người khác”  - Học sinh vận dụng được kiến thức vừa học và kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết những tình huống và việc làm liên quan đến bài học.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **a. Củng cố:**  - GV đặt câu hỏi: Qua bài học ngày hôm nay các em đã học được điều gì?  **b. Dặn dò:**  **- GV yêu cầu HS:**  + Về nhà em hãy thực hiện những việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác? Buổi học sau, các em chia sẻ với các bạn những việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác mà các em đã làm. | | - HS trả lời  + Dạ học được những biểu hiện của việc tôn trọng tài sản của người khác. Hiểu được vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác và nên biết được việc làm nào nên đồng tình, không đồng tình.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG**

(4 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

* 1. **Năng lực chung**:

***-*** *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

* 1. **Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Vở bài tập

- Slide hình ảnh

**III. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG:**

* Tiết 1: Khởi động đến hết hoạt động 1.
* Tiết 2: Hoạt động 2 đến hoạt động 3.
* Tiết 3: Hoạt động 4 đến hết hoạt động 5.
* Tiết 4: Hoạt động 6 đến hoạt động 7.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **Tiết 1. Nhu cầu sống của động vật** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chiếu hình ảnh và dẫn dắt đặt câu hỏi: *Nam cần làm gì để chăm sóc cây?*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.              - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 13 – Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật**  **a. Mục tiêu:**  - Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.  - Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát các hình 2 – 7 trang 52 – 53 SGK và  thảo luận nhóm, trình bày vào giấy A0 theo các yêu cầu:  *(1) Hãy mô tả bước 1, bước 2 trong thí nghiệm tìm hiểu về các yếu tố cần cho thực vật sống và phát triển, dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu.*  *(2) So sánh dự đoán của em với kết quả thí nghiệm ở bước 3 và giải thích kết quả thí nghiệm.*  *(3) Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.*  *(4) Theo em, còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật?*    - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả; mỗi nhóm chia sẻ kết quả 1 yêu cầu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                                                      - GV nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm. Kết luận về kết quả rút ra từ thí nghiệm và một số yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  - GV tổ chức HS quan sát hình 8, 9 trang 53 SGK thảo luận theo nhóm đôi: *“Nhiệt độ ảnh hưởng đến sự phát triển của cây mạ như thế nào?”*  - GV gọi lần lượt đại diện một số cặp chia sẻ kết quả trao đổi trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung.      - GV nhận xét, chốt lại kiến thức về những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.    - HS xung phong trả lời:  *+ Tưới nước cho cây mỗi sáng sớm và chiều tối với lượng nước vừa đủ.*  *+ Bắt sâu cho cây nếu thấy có sâu.*  *+ Bón phân cho cây với một lượng vừa phải.*  *+ Đặt cây ở nơi có ánh nắng vừa phải.*    - HS theo dõi, ghi bài mới.                          - HS chia thành các nhóm/  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.                          - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  *(1) Mô tả bước 1, bước 2 trong thí nghiệm:*  *• Bước 1: Chuẩn bị 5 cây đậu giống nhau. 4 cây trồng trong 4 chậu chứa đất trồng như nhau. Một cây được trồng trong chậu chứa sỏi đã được rửa sạch.*  *• Bước 2. Mỗi chậu cây được chăm sóc khác nhau như sau:*  Ø  *Đặt chậu cây A ở nơi có ánh sáng và tưới nước 2 lần một tuần.*  Ø  *Đặt chậu cây B ở nơi có ánh sáng và tưới nước 2 lần một tuần nhưng bôi một lớp keo mỏng, trong suốt lên hai mặt của tất cả lá cây nhằm ngăn cản sự trao đổi khi của lá.*  Ø  *Đặt chậu cây C ở nơi có ánh sáng nhưng không tưới nước.*  *- Dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu:*   * *Cây ở chậu A phát triển tốt nhất, nhanh cao lớn.* * *Cây ở chậu B phát triển chậm hơn và màu của lá sẽ bị bạc dần.* * *Cây ở chậu C còi, héo và kém phát triển.* * *Cây ở chậu D còi, bạc màu.* * *Cây ở chậu E không phát triển được.*   *(2) Kết quả dự đoán gần giống với kết quả thí nghiệm.*  *- Giải thích: Cây đậu ở chậu:*   * *A: Được cung cấp đầy đủ môi trường tốt nhất nên phát triển tốt nhất.* * *B: Do bị bôi một lớp keo trong suốt lên hai mặt lá của tất cả các lá cây nhằm ngản cản sự trao đôi khí của lá nên quá trình trao đổi chất của cây sẽ bị giảm đi.* * *C: Cây bị thiếu nước.* * *D: Cây bị thiếu ánh sáng nên bị còi và luôn có xu hướng phát triển vươn ra phía có ánh sáng.* * *E: Cây bị thiếu chất dinh dưỡng.*   *(3) Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật: Ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng.*  *(4) Các yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.*  - HS lắng nghe, sửa bài.        - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời:  *+ Ở nhiệt độ thấp 5 độ C, cây mạ bị héo, khô.*  *+ Ở nhiệt độ thích hợp 20 độ C, cây mạ phát triển tươi tốt.*    - HS lắng nghe, sửa bài.      - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.          - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. | |
| **Tiết 2. Thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng và nước của một số cây**  **a. Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi.  -  GV yêu cầu các nhóm suy nghĩ, thực hiện yêu cầu:  *Quan sát sát cây xanh xung quanh, cho biết tên cây và nhu cầu về ánh sáng, nước của cây.*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên cây | Nhu cầu ánh sáng | | Nhu cầu nước | | | Nhiều | Ít | Nhiều | Ít | | Cây hoa súng | x |  | x |  | | ? | ? | ? | ? | ? |   - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét.                                - GV đánh giá, nhận xét: *Như vậy, một số loài cây ưa ánh sáng, một số loài cây khác không cần nhiều ánh sáng; một số loài cây cần nhiều nước, trong khi một số loài cây khác chỉ cần ít nước. Biết được đặc điểm của các loài cây sẽ giúp cho việc chăm sóc các loài cây tốt hơn.*    **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống**  **a. Mục tiêu:** Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.  **b. Cách thức thực hiện:**  ***Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 10 ở trang 54 SGK trả lời câu hỏi trong logo quan sát:  *Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng những gì để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi? Quá trình đó được gọi là gì?*  - GV gọi đại diện một số HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.          - GV chữa bài, nhận xét và rút ra kết luận về quang hợp:  *Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khi các-bô-nic, đồng thời thải ra khí ô-xi. Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng đó để sống và dự trữ một phần ở các bộ phận như lá, cũ, quả,...*    ***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.***  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:**  Khi thiếu bất kì yếu tố nào về không khí, nước, khí ô-xi, nhiệt độ và ánh sáng thích hợp, thực vật sẽ  A. Bị ảnh hưởng đến sự phát triển  B. Bị ảnh hưởng đến sự sống  C. Không bị ảnh hưởng  D. Cả A và B đều đúng  **Câu 2:** Thực vật dùng năng lượng ánh sáng mặt trời để làm gì?  A. Trao đổi chất  B. Tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ  C. Hô hấp  D. Quang hợp  **Câu 3:** Cây sẽ thế nào nếu không được tưới nước?  A. Cây sẽ di chuyển đến nơi có nước  B. Cây sẽ phát triển tốt và mạnh khỏe  C. Cây sẽ héo và cuối cùng sẽ chết  D. Cây vẫn bình thường  **Câu 4:** Thực vật có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ yếu tố nào?  A. Ánh sáng  B. Nước  C. Chất khoáng  D. Nhiệt độ  **Câu 5:** Cây sẽ thế nào nếu được bón đủ và đúng liều lượng các loại phân mà cây cần?  A. Bị còi cọc, phát triển kém  B. Có thể ra hoa nhưng không tạo thành quả được  C. Ra hoa kết quả được nhưng năng suất thấp  D. Cây phát triển tốt nhất: ra hoa, kết quả và cho năng suất cao  - GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.    - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.              - Đại diện các nhóm xung phòng trình bày:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Tên cây* | *Nhu cầu ánh sáng* | | *Nhu cầu nước* | | | *Nhiều* | *Ít* | *Nhiều* | *Ít* | | *Cây lúa nước* | *x* |  | *x* |  | | *Cây lục bình* | *x* |  | *x* |  | | *Cây chè* | *x* |  |  | *x* | | *Cây hoa giấy* | *x* |  |  | *x* | | *Cây lá lốt* |  | *x* | *x* |  | | *Cây cà chua* | *x* |  | *x* |  |   - HS chú ý lắng nghe, sửa bài.                                    - HS thực hiện theo yêu cầu.        - HS trả lời:  *+ Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng ánh sáng, nước, khí các-bô-níc để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi.*  *+ Quá trình đó được gọi là quang hợp.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ.                  - HS chú ý lắng nghe.                                        - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | *D* | *D* | *C* | *A* | *D* |         - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.          - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. | |
| **Tiết 3. Sự trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu sự trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường**  **a. Mục tiêu:** Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS.  -  GV yêu cầu các nhóm suy nghĩ, thực hiện yêu cầu:  + Vẽ sơ đồ sự trao đổi giữa thực vật và môi trường trong quá trình quanh hợp theo gợi ý trong hình SGK trang 55  + Nêu tên các chất khí thực vật lấy vào và thải ra trong quá trình hô hấp. Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình hô hấp.  -Đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - Các nhóm đánh giá lẫn nhau.  - GV rút ra kết luận về sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường.  - Mở rộng thêm: Cây xanh lấy khí ô – xi và thải ra khí các-bô- níc, do đó buổi tối chúng ta không nên để cây xanh và hoa trong phòng kín vì có thể gây ngộ độc do hít phải nhiều khí các-bô- níc  - Gv yêu cầu học sinh quan sát hình 12 SGK, nêu sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.  - Đại diện một số nhóm báo cáo trước lớp, nhóm khác nhận xét.  - Kết luận chốt kiến thức sgk  **Hoạt động 5: luyện tập vận dụng kiến thức trao đổi khí nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường**  **a Mục tiêu**: Ôn tập kiến thức trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường  **b. Cách tiến hành:**  - Làm việc nhóm: Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhiệm vụ trong logo học tập vận dụng trang 56 SGK ( Hs có thể làm trong VBT)  - GV chiếu một số hình ảnh không khí mát mẻ dễ chịu trên màn hình và đặt ra nhiệm vụ cho học sinh  + Vì sao khi trời nắng đứng dưới tán cây chúng ta lại cảm thấy mát mẻ, dễ chịu?  + Vẽ sơ đồ trao đổi khí nước chất khoáng, giữa thực vật với môi trường dựa vào hình gợi ý SGK.  - Làm việc cả lớp, báo cáo trước lớp.  - GV kết luận: *Cây xanh ngoài việc che nằng tạo bóng mát thì khi trời nắng cây xanh quang hợp, quá trình quang hợp thải khi khí ô xi và hơi nước do đó khi ngồi dưới tán cây xanh chúng ta cảm thấy mát mẻ*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  -HS chia sẻ và đánh giá lẫn nhau  -Hs làm việc nhóm  -Hs quan sát và trả lời câu hỏi    - HS lắng nghe |
| **Tiết 4: Chăm sóc cây trồng** | |
| **Hoạt động 6: Tìm hiểu về các biện pháp chăm sóc cây trồng**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích tại sao cần phải làm công việc đó.  **b. Cách tiến hành**:  - Quan sát các hình 14-17 SGK trang 57 nêu những việc cần làm để chăm sóc cây trồng, giải thích vì sao lại làm như vậy - Chiếu một số tình huống và video về việc chăm sóc cây trồng để HS tìm hiểu thêm về các biện pháp chăm sóc cây trồng  - Đại diện các nhóm trình bày và báo cáo.  - GV nhận xét và kết luận một số biện pháp chăm sóc cây trồng: Tưới cây, nhổ cỏ, bắt sâu,..  **Hoạt động 7: Luyện tập, vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng**  **a. Mục tiêu**:Ôn tập về kiến thức chăm sóc cây trồng. Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng  **b. Cách tiến hành:**  - Yêu cầu học sinh thảo luận các yêu cầu trong logo thực hành, thí nghiệm trang 57 SGK  - Thực hiện VBT câu 13 bài 13  - Chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá các nhóm và rút ra một số kết luận về các biện pháp chăm sóc cây trồng. Đối với các cây trồng khác nhau cần có một số yêu cầu về môi trường khác nhau, do đó cũng cần có những biện pháp chăm sóc khác nhau.  - Đọc to ghi nhớ SGK57  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS thực hiện  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS thực hiện  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  -Hs lắng nghe |

Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 4 :TÔN VINH SÁNG TẠO**

**( 1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Người Việt Nam rất thông minh, sáng tạo; một số người có sáng chế độc đáo phục vụ đời sống, làm rạng danh đất Việt.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết nhận xét về những người sáng tạo trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Biết trân trọng những người sáng tạo.

- Có ý thức tìm tòi, khám phá trong học tập và lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tranh ảnh trong bài đọc, bài giảng pp.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

– Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm.

– Hình thức tổ chức dạy học: hoạt động độc lập, hoạt động nhóm.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **1. Hoạt động khởi động ( 4 phút )**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và ôn lại bài ***Ba nàng công chúa***. Giáo viên giới thiệu bài mới. | | |
| **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên tổ chức trò chơi: “ **Mảnh ghép kì diệu”.**  - **Mảnh ghép 1**: Em hãy đọc lại 1 đoạn trong bài Ba nàng công chúa mà em thích nhất. Cho biết vì sao em lại thích đoạn đó nhất?  - **Mảnh ghép 2**:Em thấy ba nàng công chúa là người như thế nào?  **a. Xinh đẹp, giỏi giang và mỗi người có một tài năng.**  b. Ba nàng công chúa rất là người con bất hiếu vì không nghe lời cha.  c. Ba nàng công chúa có nhiều tài năng và luôn nghe theo lời cha.  **- Mảnh ghép 3**: Em học tập được điều gì từ ba nàng công chúa? Em hãy mời thêm bạn của mình chia sẻ những điều học được từ câu chuyện ba nàng công chúa.  - GV nhận xét phần trò chơi, yêu cầu học sinh quan sát tranh sau khi mở hết các mảnh ghép và đặt câu hỏi: Em đã thấy gì trong tranh?  - Giáo viên giới thiệu bài: Người Việt Nam ta rất sáng tạo. Nhiều người đã tìm tòi, tạo ra những sản phẩm hữu ích phục vụ đời sống. Hôm nay, chúng ta đọc bài ***Tôn vinh sáng tạo*** để biết về một số tấm gương sáng tạo. | - Học sinh thực hiện chọn những mảnh ghép và trả lời câu hỏi.  - Học sinh trả lời cá nhân, học sinh khác nhận xét.  - Cả lớp làm trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng ghi vào bảng con chữ cái trước câu trả lời đúng.  - Nhiều học sinh nêu.  - Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và một HS nhắc lại tựa bài. | |
| **2. Khám phá (22 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu được các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài với giọng trang trọng thể hiện sự trân trọng những người sáng tạo.  - GV hỏi: Theo em bài này chúng ta chia thành mấy đoạn?  - GV nhận xét, chốt 2 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến nông dân tiêu thụ nông sản.  + Đoạn 2: Phần còn lại.  - Yêu cầu học sinh luyện đọc theo nhóm. Mỗi nhóm 4 học sinh luyện đọc trong 5 phút. Học sinh đọc nối tiếp trong nhóm (Tự sửa lỗi phát âm, từ khó đọc, ngắt nghỉ câu cho nhau và giải nghĩa từ). GV theo dõi hướng dẫn học sinh.  - Yêu cầu học sinh báo cáo phần đọc nhóm.  - GV nhận xét chung và tuyên dương tinh thần luyện đọc của các nhóm.  - GV gọi đại diện một số nhóm đọc trước lớp.  - Giáo viên nhận xét phần đọc của các nhóm đại diện đọc trước lớp.  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc câu dài:  + *Năm 2021, / giải thưởng này/ đã được trao cho Giáo sư Nguyễn Thị Thanh Mai / (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) / về kết quả nghiên cứu một số sản phẩm thuốc từ dược liệu trong nước/ và Giáo sư Nguyễn Minh Thuỷ / ( Trường Đại học Cần Thơ) / về giải pháp lâu dài hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản.*  *+ Về nước, / ông chế tạo và cải tiến hơn 30 máy móc phục vụ nông nghiệp / như rô bốt gieo hạt, / máy phun thuốc sâu, / máy đánh luống, / máy cày hai lưỡi,…*  *-* GV hướng dẫn từ khó: Trong bài có từ nào các em chưa rõ nghĩa các em nêu ra để các bạn giúp mình giải nghĩa?  - Giáo viên nhận xét chung phần đọc thành tiếng. Chuyển ý sang hoạt động đọc hiểu.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **-** Gọi học sinh đọc các câu hỏi:  + Câu 1: Giải thưởng Cô-va-lép-xcai-a được lập ra nhằm mục đích gì?  + Câu 2: Giải thưởng Cô-va-lép-xcai-a năm 2021 được trao cho những ai, về thành tích gì?  + Câu 3: Ông Phạm Văn Hát đã chế tạo và cải tiến được gì? Vì sao ông lại được gọi là “Phù thuỷ nông nghiệp”?  - GV yêu cầu học sinh đọc thầm bài trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thảo luận bằng trò chơi: Phóng viên.  - GV nhận xét chung.  - GV đặt câu hỏi trắc nghiệm: Vậy những sáng tạo trong bài đọc thể hiện điều gì về người Việt Nam?  a. Trong mọi lĩnh vực, nghành nghề người Việt Nam luôn tìm tòi, sáng tạo ra những sản phẩm phục vụ đời sống.  b. Nhiều người thông minh luôn sẵn sàng cống hiến sức lực để cùng phát minh ra nhiều sản phẩm.  c. Người Việt Nam rất khiêm tốn, thật thà và chăm chỉ.  - GV nhận xét phần lựa chọn câu trả lời trắc nghiệm. Kết luận, câu trả lời cũng chính là nội dung bài đọc.  - Vậy chúng ta cần đọc toàn bài với giọng như thế nào để thể hiện sự trân trọng đối với những người sáng tạo trong bài?  - GV mời học sinh đọc tốt, đọc toàn bài thể hiện giọng đọc. | - Học sinh lắng nghe và đọc thầm.  - HS trả lời  - HS đánh dấu đoạn vào sách giáo khoa.  - Học sinh đổi sách cho nhau, gạch chân dưới những từ bạn đọc sai và giúp bạn sửa sai.  + Giúp bạn sửa lỗi sai phát âm và ngắt nghỉ câu dài (nếu bạn sai)  + Đọc chú giải, giúp bạn giải nghĩa từ.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả đọc của nhóm.  - 2-3 nhóm đọc trước lớp. Các học sinh khác nhận xét.  - Nghe giáo viên đọc mẫu, chú ý chỗ ngắt nghỉ đánh dấu / ; một vài học sinh luyện đọc lại.  - HS nêu từ khó, các bạn khác giúp bạn giải nghĩa. (Nếu có từ cả lớp không giải nghĩa được thì giáo viên giúp).  - Một học sinh đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS suy nghĩ cá nhân 1 phút, sau đó chia sẻ nhóm đôi 2 phút.  - Một học sinh đóng vai phóng viên đặt câu hỏi – các học sinh khác trả lời. Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - HS lựa chọn ghi vào bảng con chữ cái trước câu trả lời đúng.  - HS nêu nội dung.  - Đọc với giọng to, rõ ràng và rành mạch.  - 1 học sinh đọc, cả lớp lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập: Luyện đọc nâng cao (8 phút)**  **a. Mục tiêu:** Biết đọc diễn cảm bài đọc, giọng đọc thể hiện niềm tự hào và trân trọng với những người sáng tạo. | | |
| **b. Cách tiến hành:**  - Giáo viên mời học sinh lựa chọn đoạn đọc các em thích nhất.  + Đoạn các em chọn nói về ai? Đạt thành tích gì?  + Các em cần đọc giọng như thế nào để thể hiện cảm xúc khâm phục và trân trọng đối với nhân vật đó ?  - GV yêu cầu học sinh luyện đọc diễn cảm theo nhóm, đoạn đã chọn.  - Tổ chức trò chơi: Tìm giọng đọc vàng  + GV mời một số học sinh lên đọc diễn cảm cho cả lớp cùng nghe.  + Tổ chức bình chọn bạn đọc hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh chọn  - HS nêu đoạn đã chọn có nhân vật và thành tích.  - Cần đọc giọng rõ ràng, rành mạch biểu thị cảm xúc khâm phục, trân trọng.  - Học sinh luyện đọc nhóm 4 trong 2 phút.  - 4 học sinh xung phong lên thi đua đọc trước lớp.  - Cả lớp cùng bình chọn. | |
| **4. Vận dụng (3 phút)**  **a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại bài, dặn dò học sinh chia sẻ bài học với người thân và chuẩn bị bài. | | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV đặt câu hỏi:  + Giải thưởng Cô-va-lép-xcai-a là giải thưởng như thế nào?  + Những sáng chế của ông Hát phục vụ cho nghành gì? Nó giúp gì cho người nông dân?  - Em có cảm nghĩ gì về những tấm gương lao động sáng tạo được nhắc đến trong bài? Em học tập được điều gì từ những người sáng tạo?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi tuyên dương học sinh tích cực.  - Dặn dò học sinh tập kịch chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời cá nhân. Tự liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI 44. THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 ( 2 TIẾT ) ( Trang 98 -99 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực chung.

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

3. Phẩm chất.

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Gọi thuyền” để ôn lại cách ước lượng thương.  - GV trình chiếu các phép tính:  + Hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau:  2279 : 29 = ?  4821 : 35 = ?  + Các em đã thực hiện như thế nào ước lượng thương?  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV chiếu tranh cho HS quan sát.  - GV chia sẻ, dẫn dắt vào bài mới. | - LPHT lên điều khiển lớp  - HS trả lời  - HS trả lời.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm cách làm |
|  | ***2. Hoạt động Hình thành kiến thức***  *\* Mục tiêu:* Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  *\* Cách tiến hành:* | |
|  | **Tính 1236 : 12 = ?**  - GV viết lên bảng phép chia:  **1236 : 12 = ?**  + Yêu cầu HS thảo luận nếu cách tính: Muốn thực hiện phép chia này ta làm như thế nào?  - GV chốt lại cách thực hiện tính.  - Yêu cầu HS tính vào nháp theo nhóm bàn.  - Gọi các nhóm nêu kết quả, chia sẻ cách thực hiện tính.  - GV nhận xét, kết hợp hướng dẫn cách thực hiện đặt tính và tính như nội dung SGK.  - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  *\* Lần 1: 12 chia 12 được 1, viết 1;*  *1 nhân 2 bằng 2, viết 2;*  *1 nhân 1 bằng 1, viết 1;*  *12 trừ 12 bằng 0, viết 0.*  *\* Lần 2: Hạ 3, được 3, 3 chia 12 được 0, viết 0 ( 3 là số bị chia ở lần chia này);*  *0 nhân 2 bằng 0, viết 0;*  *0 nhân 1 bằng 0, viết 0;*  *3 trừ 0 bằng 3, viết 3.*  *\* Lần 3: Hạ 6, được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3 ( 36 là số bị chia ở lần chia này);*  *3 nhân 2 bằng 6, viết 6;*  *3 nhân 1 bằng 3, viết 3;*  *36 trừ 36 bằng 0, viết 0.*  *\* Viết kết quả: 1236 : 12 = 103*  + Phép chia 1236 : 12 = 103 là phép chia hết hay chia có dư?  - GV yêu cầu HS thực hiện lại phép chia trên. ( CN )  - GV quan sát, HD học sinh lúng túng.  \* Chốt: Trong phép chia có chữ số 0 ở thương, ta vẫn thực hiện các thao tác chia, nhân, trừ, hạ giống như các phép chia khác. Trong từng lượt chia cần nắm chắc đâu là số bị chia, thương, số dư và nắm chắc cách chia, cách xử lí trong những lượt chia có số bị chia bé hơn số chia ( hoặc số bị chia bằng 0 ) thì thương bằng 0.  + Yêu cầu HS thực hiện phép tính:  75455 : 5 = ?  - GV yêu cầu HS nhận xét, nêu lại cách thực hiện của mình.  - Gv nhận xét, chốt kiến thức về phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương. | **Cá nhân- Nhóm- Lớp.**  - HS đọc phép tính.  - HS nêu: Ta phải đặt tính, sau đó thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện đặt tính và tính.  - HS chú ý theo dõi.  - Là phép chia hết vì trong lần chia cuối cùng chúng ta tìm được số dư là 0.  - HS đặt tính rồi tính.  - HS thực hiện vào nháp, 1 HS lên bảng thực hiện.  - HS thực hiện. |
|  | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *\* Mục tiêu:* HS thực hiện thành thạo phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  *\* Cách tiến hành:* | |
|  | **Bài 1: Đặt tính rồi tính.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra, nhận xét bài của bạn.  - Gv bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương ( quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia, lượt chia nào thương xuất hiện số 0 ).  **Bài 2: Chọn thẻ ghi phép chia thích hợp cho mỗi ngôi nhà**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập.  - Yêu cầu HS đổi PBT, chia sẻ cách làm cho bạn nghe.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  + Có chữ số 0 ở thương: 283: 27; 870: 29; 4221: 21.  + Không có chữ số 0 ở thương: 196: 14; 783: 69; 606; 32.  \* Kết luận: Củng cố cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương. | - HS thực hiện  - HS thực hiện vào vở:  https://i.vdoc.vn/data/image/2023/06/01/giai-toan-lop-4-trang-98-tap-1-1.png  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài trên PBT:  https://i.vdoc.vn/data/image/2023/06/01/giai-toan-lop-4-trang-99-tap-1-1.png |
|  | **TIẾT 2** | |
|  | **Bài 3: Đặt tính rồi tính.**  https://i.vdoc.vn/data/image/2023/06/01/giai-toan-lop-4-trang-99-tap-1-2.png  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Thu vở 1 số HS nhận xét.  - Nhắc lại: Trong các lượt chia, lượt chia nào có số bị chia bé hơn số chia, khi đó thương có chữ số 0.  **Bài 4:**  Toán lớp 4 trang 99 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  + Vậy để tìm được số ki-lô-gam ngô và số ki-lô-gam thóc nhà bác Minh thu hoạch được ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 4.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bài giải trước lớp.  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện bài tập vào vở.  https://i.vdoc.vn/data/image/2023/06/01/giai-toan-lop-4-trang-99-tap-1-3.png    - HS theo dõi ( sửa sai ).  - Lắng nghe.  - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS trả lời: Gia đình bác Minh thu hoạch được 9690 kg cả thóc và ngô. Bác đóng số thóc vào 42 bao, số ngô vào 53 bao.  - HS trả lời: Hỏi gia đình nhà bác thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam ngô, bao nhiêu ki-lô-gam thóc?  - HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.  - Các nhóm thực hiện:  **Bài giải:**  Tổng số bao thóc và ngô nhà bác Minh thu hoạch được là:  42 + 53 = 95 (bao)  Mỗi bao nặng số ki-lô-gam là:  9 690 : 95 = 102 (kg)  Gia đình bác Minh thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:  102 × 53 = 5 406 (kg)  Gia đình bác Minh thu hoạch được số ki-lô-gam thóc là:  102 × 42 = 4 284 (kg)  Đáp số: 5 406 kg ngô  4 284 kg thóc  - 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét. |
|  | **3. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 5:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS chia sẻ bài giải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Khi thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương em cần lưu ý những gì?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ, suy nghĩ tìm ra cách giải.  - HS thực hiện bài tập vào vở:  **Bài giải:**  Số mi-li-lít máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần đập của tim là:  5 250 : 75 = 70 (ml)  Đáp số: 70 ml máu.  - 1,2 HS chia sẻ bài giải. Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS ghi nhớ, thực hiện. |

Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 9: THĂNG LONG – HÀ NỘI *(3 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc trên lược đồ.
* Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn.
* Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long- Hà Nội.
* Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp hợp tác:* bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng đất Thăng Long- Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***2.2. Năng lực riêng:***

* Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về vị trí địa lí,đặc điểm tự nhiên, các tên gọi khác của Thăng Long -Hà Nội.
* Khả năng sử dụng những nguồn tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế,văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* tôn trọng văn hóa, lịch sử của Thăng Long- Hà Nội.

*Trách nhiệm:* thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**2.1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV.
* Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về Thăng Long- Hà Nội.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.2. Đối với học sinh**

* SHS, vở ghi bài.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Học sinh nghe hoặc hát bài hát “Tiến về Hà Nội”  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Sự đúng đắn của quyết định dời đô đã được lịch sử chứng minh một cách hùng hồn. Thăng Long xưa- thủ đô Hà Nội ngày nay xứng đáng là trái tim của Tổ quốc, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của đất nước, đã vững vàng trước mọi thử thách ác liệt của nhiều cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm. Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.    **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa tên gọi “Thăng Long tứ trấn”.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS giải thích được tại sao gọi là “ Thăng Long tứ trấn”.  **b. Cách tiến hành**  \* GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (2 HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình từ hình 2-5, và cho biết vì sao gọi là “ Thăng Long tứ trấn”?*  - GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Thăng Long tứ trấn là tên gọi chỉ 4 ngôi đền thiêng, thờ 4 vị thần trấn giữ 4 vị trí huyết mạch phía đông, tây,nam,bắc của kinh thành Thăng Long xưa.*  *+ Ngày 18/1/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định xếp hạng Thăng Long tứ trấn là di tích quốc gia đặc biệt.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lịch sử Thăng Long tứ trấn.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS có các hiểu biết về lịch sử mỗi trấn.  **b. Cách tiến hành:**  \* Đại diện các nhóm HS trình bày về một di tích lịch sử đã tìm hiểu:  -Nhóm 1: Đền Bạch Mã, trấn phía đông,thờ thần Long Đỗ,được khởi dựng dưới thời nhà Đường...  - Nhóm 2: Đền Voi Phục, trấn phía tây,thờ thần Lịn Lang Đại Vương,người có công đánh dẹp quân Tống trên vùng đất Thăng Long xưa..  -Nhóm 3: Đền Kim Liên được lập nên từ thời vua Lí Thái Tổ xây dựng kinh thành Thăng Long để thờ thần Cao Sơn Đại Vương, con trai của Lạc Long Quân và Âu Cơ...  -Nhóm 4: Đền Quán Thánh được xây dựng trong kinh thành từ thời nhà Lí ( 1160), thờ ngài Huyền Thiên Trấn Vũ, người có công giúp An Dương Vương xây thành Cổ Loa...  \* Giáo viên nhận xét, khen ngợi, bổ sung (nếu cần ) phần trình bày của các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, mở rộng thêm kiến thức về lịch sử Thăng Long – Hà Nội .  **b. Cách tiến hành:**  \*Học sinh xem tranh ảnh về Hoàng thành Thăng Long.  -GV: Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long Hà Nội,được các triều vua xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử. Đây cũng chính là nơi Tổng đốc Hoàng Diệu cùng quân lính quyets tâm sống chết với Hà Thành.  -Học sinh xem clip giới thiệu về Tổng đốc Hoàng Diệu.  <http://youtu.be/M_lmJvOiUQY>  -Giáo viên: Kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước và giữ nước của cha ông, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, khí phách người Hà Nội đã thể hiện rõ nét và tạo thành kì tích với chiến thắng “ Điện Biên phủ trên không”.  \* Học sinh clip về chiến thắng “ Điện Biên Phủ trên không” năm 1972  http://youtu.be/PmKLqqbuTCs  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  Đọc yêu cầu bài tập 2: Hãy viết một đoạn văn thể hiện niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử,văn hóa của Thăng Long-Hà Nội.  **\* DẶN DÒ:**  Tiếp tục hoàn thành bài tập phần Vận dụng. |  |

Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết được một số nét truyền thống quê hương mình.

- HS biết tự hào về truyền thống quê hương.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế vè moi trường nơi em học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc lựa chọn hoạt động tham gia đền ơn đấp nghĩa học sinh giải đáp được một số vấn đề thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các hoạt động HS biết yêu quê hương, biết ơn anh hùng, liệt sĩ và người có công.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

\* LG LTCM :

Tham gia tích cực vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh, video clip về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, HS thêm yêu quê hương và có hành động tốt thể hiện tình yêu quê hương.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc và lời Anh Hoàng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS biết được những hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động đền ơn đáp nghĩa (Làm việc nhóm, tổ)**  **1) Làm việc nhóm:**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương:    - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm chia sẻ và thảo luận:  + Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương em.  + Ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  + Những người trong cộng đồng cần được đền ơn đáp nghĩa.  + Những việc chúng ta nên làm để đền ơn đáp nghĩa.  - GV quán triệt các nhóm làm việc nghiêm túc, an toàn trong khi khảo sát.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào thảo luận. |
| **2) Làm việc cả lớp:**  - GV mới đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về nội dung vừa thảo luận.  - GV có thể cho HS xem tranh ảnh, video clip về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa thực tế ở địa phương. Sau khi xem xong, GV mời HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của mình về các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  - GV cho HS chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mình đã tham gia cùng người thân hoặc chứng kiến người thân thực hiện.  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết và và rút ra kết luận: *Dân tộc Việt Nam nói chung và ở mỗi địa phương nói riêng đều có các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa đó, mỗi người cần ý thức được trách nhiệm đóng góp phần công sức của mình để giúp đỡ, chị hân những người có công lao to lớn đối với đất nước.* | | - Đại diện của từng nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà bản thân đã được chứng kiến  - Một số em nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: HS có ý thức, trách nhiệm trong việc lập kế hoạch để tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: lựa chọn hoạt động tham gia đến nơi tập nghĩa (Làm việc nhóm, tổ)**  **1) Làm việc cả lớp:**  - GV Tổ chức cho học sinh chia sẻ về một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa có thể tham gia. Giáo viên có thể gợi ý cho học sinh những hoạt động phù hợp với lứa tuổi của mình. | - Các nhóm tổng hợp kết quả khảo sát.  - HS lắng nghe. | |
| **2) Làm việc nhóm:**  - GV tổ chức HS chia lớp thành các nhóm 4 – 6 người.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa theo cái ý:  + Lựa chọn hoạt động tham gia đền ơn đáp nghĩa.  + Xác định các công việc cụ thể cần làm.  + Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ cần thiết.  + Phân công nhiệm vụ.  + Xác định người hỗ trợ.  + Dự kiến thời gian thực hiện.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | - HS chia nhóm 4 – 6 người.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - HS thực hiện thảo luận, hỏi GV những vấn đề chưa hiểu. | |
| **3) Làm việc cả lớp:**  - GV mời một số nhóm lên chia sẻ kế hoạch trường lớp.  - HS và GV cùng nhận xét đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch của nhóm bạn.  - GV nhận xét, tuyển dương và kết luận: *Cuộc sống thanh bình, hạnh phúc và đầy đủ của chúng ta ngày hôm nay có được là nhờ công ơn của rất nhiều thế hệ các anh hùng, liệt sĩ và người có công. Vì vậy, để thể hiện tấm lòng biết ơn và tri ơn công lao của thế hệ cha ông hy sinh cho đất nước, mỗi chúng ta đều cần có trách nhiệm tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi.* | - HS lên bảng chia sẻ kế hoạch của nhóm mình.  - Một số nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học: Sưu tầm tranh ảnhm bài viết về truyền thống quê hương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu tìm nhưng tranh ảnh, bài viết về truyền thống quê hương..  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hoipự GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của GV)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU CHỦ ĐỀ CỦA ĐOẠN VĂN**

**( 1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Tìm được câu chủ đề của đoạn văn.

- Viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề cho trước.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ để viết đoạn văn một cách hình ảnh, giàu cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thể hiện quan sát, liên tưởng của bản thân.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Phiếu bài tập cho bài tập 1, bài giảng pp.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

– Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm.

– Hình thức tổ chức dạy học: hoạt động độc lập, hoạt động nhóm.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và ôn lại bài ***Câu chủ đề của đoạn văn***. Giáo viên giới thiệu bài mới. | |
| **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên tổ chức trò chơi: “ **Ô số may mắn**”  - **Ô số 1**: Câu chủ đề đoạn văn có ý nghĩa gì?  a. Nêu nội dung đoạn văn.  b. Nhắc lại và nâng cao chủ đề của đoạn văn.  c. Nêu nội dung khái quát của đoạn văn.  **d. Cả a, b và c.**  - **Ô số 2**:Câu chủ đề của đoạn văn thường nằm ở vị trí nào?  a. Đầu đoạn văn.  b. Giữa đoạn văn.  c. Cuối đoạn văn.  **d. Cả a và c.**  **- Ô số 3**: Ô số may mắn.  - GV nhận xét phần trò chơi.  - Giáo viên giới thiệu bài: Chúng ta đã biết vì ý nghĩa và vị trí của câu chủ đề của đoạn văn. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng luyện tập đi tìm câu chủ đề trong một đoạn văn cho sẵn và dựa vào câu chủ đề để viết thành một đoạn văn qua bài: Luyện tập về câu chủ đề của đoạn văn. | - Học sinh thực hiện chọn những ô số và trả lời câu hỏi.  - Cả lớp làm trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng ghi vào bảng con chữ cái trước câu trả lời đúng.  + Ô số 1: Đáp án d  + Ô số 2: Đáp án d  - Học sinh chọn được ô số may mắn sẽ được thưởng bông hoa thi đua hoặc điểm thi đua.  - HS lắng nghe và một HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Luyện tập, thực hành (27 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Tìm được câu chủ đề của đoạn văn.  - Viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề, bước đầu biết lựa chọn từ ngữ để viết đoạn văn giàu hình ảnh và cảm xúc. Biết nhận xét bài làm của bạn.  - Cẩn thận trong trình bày bài tập. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn (BT 1)**  - Giáo viên gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu gì?  - GV yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập 1 vào phiếu bài tập:  **Hãy đọc thầm đoạn a và b SGK trang 111 và hoàn thành bài tập sau theo nhóm 4:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Đoạn | Câu chủ đề | Vị trí | Ý nghĩa | | a |  |  |  | | b |  |  |  |   - Tổ chức cho học sinh báo cáo. | - 1 học sinh đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS: Bài tập yêu cầu tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.  - HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu bài tập trong 5 phút.  - Đại diện các nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét. |
| - Giáo viên nhận xét, chốt đáp án.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Đoạn** | **Câu chủ đề** | **Vị trí** | **Ý nghĩa** | | **a)** | *“Thánh gióng” là một truyện dân gian nổi tiếng, … có giặc ngoại xâm.* | Đầu đoạn văn | Nêu nội dung đoạn văn | | *Em rất thích câu chuyện này vì hình ảnh Thánh Gióng nói lên sức mạnh kì diệu của dân tộc ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.* | Cuối đoạn văn | Nhắc lại và nâng cao chủ đề của đoạn văn | | **b)** | *“ Dế Mèn phiêu lưu kí” kể lại những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy sóng gió của chàng Dế Mèn.* | Đầu đoạn văn | Nêu nội dung khái quát của đoạn văn | | |
| **\* Hoạt động 2: Viết đoạn văn có câu chủ đề cho trước (BT 2)**  - Giáo viên mời học sinh quan sát 2 bức tranh trong bài tập 2 sách giáo khoa trang 112.  + Tranh minh hoạ câu chuyện nào?  + Nhân vật tài năng hoặc có phẩm chất tốt trong câu chuyện là ai?    - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Tổ chức cho học sinh làm bài tập 2:  \* Bước 1: GV yêu cầu học sinh dựa vào câu chủ đề và tranh vẽ, viết đoạn văn khoảng 4-5 câu nói về tài năng hoặc phẩm chất của nhân vật trong một câu chuyện.  \* Bước 2: Tổ chức cho hs chia sẻ bài viết trong nhóm.(nhóm số lượng tuỳ thuộc vào sỉ số lớp)  \* Bước 3: Tổ chức cho hs tham gia: *Triển lãm văn học.* Yêu cầu hs đọc bài của các bạn và nhận xét dựa vào các tiêu chí:   1. Sử dụng từ ngữ phù hợp theo yêu cầu của đề bài. 2. Đoạn văn viết đúng nội dung theo tranh và đặt câu chủ đề ở vị trí phù hợp. 3. Viết câu đúng cấu trúc, ngữ pháp.   \* Bước 4: Tổ chức cho học sinh chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia *Triển lãm văn học* bằng trò chơi: *Phóng viên.*  *-* Gv chiếu bài viết ấn tượng cho học sinh trình bày.  *-* GV lưu ý thêm: Các em có thể tiếp tục quan sát phòng tranh vào giờ ra chơi và đặt câu hỏi cho tác giả.  \* Bước 5: Giáo viên nhận xét chung về bài viết của cả lớp. | - Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng và Những hạt thóc giống.  + Đó là tướng quân Phạm Ngũ Lão trong câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng và cậu bé Chôm trong câu chuyện Những hạt thóc giống.  - 1 học sinh đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn vào giấy (7 phút)  - HS trưng bày bài làm của mình vào bảng nhóm và chia sẻ trong nhóm.  - Các nhóm treo bảng nhóm và học sinh đóng vai là các nhà văn học đi tham quan *Triển lãm văn học*.  + HS tham quan đọc bài làm của các bạn trên bảng nhóm. Dựa vào những gợi ý về tiêu chí đánh giá mà giáo viên đưa ra, ghi chép lại những ý kiến cá nhân và thắc mắc của mình cho tác giả của đoạn văn.  - HS nêu ý kiến nhận xét và đặt câu hỏi cho tác giả của đoạn văn (nếu có) mà em ấn tượng sau khi tham quan phòng tranh.  - HS trình bày bài làm trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **3. Vận dụng (3 phút)**  **a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại bài, liên hệ thực tiễn. | |
| **b. Cách tiến hành**  - Em đã luyện tập được nội dung gì trong tiết học?  - GV đặt câu hỏi: Em có cảm nghĩ gì về nhân vật tài năng mà em vừa viết? Em học tập được điều gì từ nhân vật ấy?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi tuyên dương học sinh tích cực.  - Dặn dò học sinh về nhà viết lại bài 2 vào vở, chuẩn bị bài tiết sau. | - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời cá nhân. Tự liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI 45: LUYỆN TẬP ( Tiết 1) ( Trang 100 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:

1. Năng lực đặc thù:

- Rèn kĩ năng thực hành chia ( thu gọn ) cho số có hai chữ số.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực chung.

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách chia ( thu gọn ) cho số có hai chữ số.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

3. Phẩm chất.

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, kết nối vào bài học.  \* Cách tiến hành: | |
|  | - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng”.  - GV phổ biến luật chơi: GV chiếu các phép tính cùng các đáp án, HS sẽ nhẩm nhanh và chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi được đưa ra. Ví dụ: 240 : 12 = ?  A. 10  B. 20  C. 30  D. 40  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài mới. | **-** HS nghe và chơi theo hướng dẫn. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức.**  \* Mục tiêu: Học sinh biết thực hành chia ( thu gọn ) cho số có hai chữ số.  \* Cách tiến hành: | |
|  | **Phép chia: 2746: 14 = ?**  **-** Gọi HS đọc phép tính.  - Yêu cầu HS thảo luận, suy nghĩ, chia sẻ cách tính theo nhóm bàn.  - Gọi các nhóm trình bày cách thực hiện phép tính trên.  - GV nhận xét, chốt cách tính:  Đặt tính => Thực hiện phép tính từ trái sang phải, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất.  - GV hướng dẫn cách chia thu gọn:  + Chia từ trái sang phải:  \* 27 chia 14, được 1, viết 1;  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3;  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1;  \* Hạ 4, được 134, 134 chia 14 được 9, viết 9;  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 được 8, viết 8, nhớ 4;  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 được 0, viết 0;  \* Hạ 6, được 86, 86 chia 14 được 6, viết 6;  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2;  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  Vậy: 2746 : 14 = 196 ( dư 2 ).  + Đây là phép chia có dư hay không dư? Các em có nhận xét gì về mỗi lượt chia?  - GV nhận xét, kết luận: Cách tính nhẩm và chỉ ghi kết quả thu gọn nhu trên gọi là chia thu gọn.  - GV đưa ra phép tính: **2996 : 28 = ?**  - Yêu cầu HS thực hiện chia rút gọn.  - Quan sát, giúp đỡ HS thực hiện.  - Yêu cầu HS nêu kết quả và trình bày cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá. | **Cá nhân- Nhóm- Lớp**  - HS đọc phép tính.  - HS thực hiện.  - 1, 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - Theo dõi.  + HS: Đây là phép chia có dư. Ở mỗi lần chia đều thực hiện tính nhẩm ( chia, nhân, trừ ) chỉ ghi chữ số của thương và số dư.  - Lắng nghe.  - HS đọc phép tính.  - HS thực hiện chia rút gọn vào nháp.  - HS trình bày. |
|  | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu: HS rèn kĩ năng thực hành chia ( thu gọn ) cho số có hai chữ số.  \* Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 1: Đặt tính rồi tính.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Yêu cầu HS đổi vở, nói cách làm cho bạn nghe.  - Thu 1,2 bài chữa, sửa lỗi.  + Qua bài tập 1, các em được luyện tập kĩ năng gì?  - GV nhận xét, nêu lại quy trình thực hiện chia rút gọn cho HS nắm chắc kiến thức.  **Bài 2: Tìm lỗi sai trong các phép tính chia sau đây:**  Bài 2  - Cho HS đọc và thảo luận về yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thực hiện đặt tính, tính và viết lại kết quả của phép tính.  - Gọi các nhóm trình bày kết quả và chia sẻ cách làm của nhóm mình.  - GV nhận xét, đánh giá.  + Khi thực hiện chia ( thu gọn ) cho số có hai chữ số, các em làm thế nào?  - Củng cố lại kiến thức tiết học. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện:  Bài 1  - HS thực hiện.  - Lớp theo dõi ( sửa sai )  - HS trả lời.  - Lắng nghe.  - HS đọc và thảo luận yêu cầu N2.  - HS thực hiện bài tập vào phiếu theo nhóm 2:  \* Sai:  Bài 2  \* Sửa lại:  Bài 2  - Các nhóm thực hiện.  - HS nêu lại. |

Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GDTC**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 2: THĂNG BẰNG ĐỘNG**

**TIẾT 2: THĂNG BẰNG MỘT CHÂN CÚI CHẠM VẬT CHUẨN**

**Số tiết:** 03

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác thăng bằng một chân cúi chạm vật chuẩn, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác thăng bằng một chân cúi chạm vật chuẩn trong sách giáo khoa.

- Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác thăng bằng một chân cúi chạm vật chuẩn. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**2. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất.

- Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác thăng bằng một chân cúi chạm vật chuẩn, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Bịt mắt bắt dê”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Thăng bằng một chân cúi chạm vật chuẩn .**  + TTCB: Đứng trên một chân, chân còn lại co gối tự nhiên, không chạm đất, hai tay dang ngang.  + Động tác: Cúi người, chùng gối chân trụ, chân co đưa ra sau để giữ thăng bằng, dùng tay bên chân trụ chạm vào vật chuẩn phía trước, tay còn lại để tự nhiên.  + Kết thúc: Về TTCB.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Thăng bằng một chân cúi chạm vật chuẩn.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Làm theo hiệu lệnh”.*    **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  Untitled    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  đội hình lớp 1-3  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  Untitled    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  Untitled  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  Untitled  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  Untitled  - HS thực hiện thả lỏng  đội hình lớp 1-3  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  Untitled  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………

Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG**

(4 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

* 1. **Năng lực chung**:

***-*** *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

* 1. **Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Vở bài tập

- Slide hình ảnh

**III. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG:**

* Tiết 1: Khởi động đến hết hoạt động 1.
* Tiết 2: Hoạt động 2 đến hoạt động 3.
* Tiết 3: Hoạt động 4 đến hết hoạt động 5.
* Tiết 4: Hoạt động 6 đến hoạt động 7.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **Tiết 1. Nhu cầu sống của động vật** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chiếu hình ảnh và dẫn dắt đặt câu hỏi: *Nam cần làm gì để chăm sóc cây?*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.              - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 13 – Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật**  **a. Mục tiêu:**  - Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.  - Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát các hình 2 – 7 trang 52 – 53 SGK và  thảo luận nhóm, trình bày vào giấy A0 theo các yêu cầu:  *(1) Hãy mô tả bước 1, bước 2 trong thí nghiệm tìm hiểu về các yếu tố cần cho thực vật sống và phát triển, dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu.*  *(2) So sánh dự đoán của em với kết quả thí nghiệm ở bước 3 và giải thích kết quả thí nghiệm.*  *(3) Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.*  *(4) Theo em, còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật?*    - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả; mỗi nhóm chia sẻ kết quả 1 yêu cầu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                                                      - GV nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm. Kết luận về kết quả rút ra từ thí nghiệm và một số yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  - GV tổ chức HS quan sát hình 8, 9 trang 53 SGK thảo luận theo nhóm đôi: *“Nhiệt độ ảnh hưởng đến sự phát triển của cây mạ như thế nào?”*  - GV gọi lần lượt đại diện một số cặp chia sẻ kết quả trao đổi trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung.      - GV nhận xét, chốt lại kiến thức về những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.    - HS xung phong trả lời:  *+ Tưới nước cho cây mỗi sáng sớm và chiều tối với lượng nước vừa đủ.*  *+ Bắt sâu cho cây nếu thấy có sâu.*  *+ Bón phân cho cây với một lượng vừa phải.*  *+ Đặt cây ở nơi có ánh nắng vừa phải.*    - HS theo dõi, ghi bài mới.                          - HS chia thành các nhóm/  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.                          - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  *(1) Mô tả bước 1, bước 2 trong thí nghiệm:*  *• Bước 1: Chuẩn bị 5 cây đậu giống nhau. 4 cây trồng trong 4 chậu chứa đất trồng như nhau. Một cây được trồng trong chậu chứa sỏi đã được rửa sạch.*  *• Bước 2. Mỗi chậu cây được chăm sóc khác nhau như sau:*  Ø  *Đặt chậu cây A ở nơi có ánh sáng và tưới nước 2 lần một tuần.*  Ø  *Đặt chậu cây B ở nơi có ánh sáng và tưới nước 2 lần một tuần nhưng bôi một lớp keo mỏng, trong suốt lên hai mặt của tất cả lá cây nhằm ngăn cản sự trao đổi khi của lá.*  Ø  *Đặt chậu cây C ở nơi có ánh sáng nhưng không tưới nước.*  *- Dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu:*   * *Cây ở chậu A phát triển tốt nhất, nhanh cao lớn.* * *Cây ở chậu B phát triển chậm hơn và màu của lá sẽ bị bạc dần.* * *Cây ở chậu C còi, héo và kém phát triển.* * *Cây ở chậu D còi, bạc màu.* * *Cây ở chậu E không phát triển được.*   *(2) Kết quả dự đoán gần giống với kết quả thí nghiệm.*  *- Giải thích: Cây đậu ở chậu:*   * *A: Được cung cấp đầy đủ môi trường tốt nhất nên phát triển tốt nhất.* * *B: Do bị bôi một lớp keo trong suốt lên hai mặt lá của tất cả các lá cây nhằm ngản cản sự trao đôi khí của lá nên quá trình trao đổi chất của cây sẽ bị giảm đi.* * *C: Cây bị thiếu nước.* * *D: Cây bị thiếu ánh sáng nên bị còi và luôn có xu hướng phát triển vươn ra phía có ánh sáng.* * *E: Cây bị thiếu chất dinh dưỡng.*   *(3) Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật: Ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng.*  *(4) Các yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.*  - HS lắng nghe, sửa bài.        - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời:  *+ Ở nhiệt độ thấp 5 độ C, cây mạ bị héo, khô.*  *+ Ở nhiệt độ thích hợp 20 độ C, cây mạ phát triển tươi tốt.*    - HS lắng nghe, sửa bài.      - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.          - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. | |
| **Tiết 2. Thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng và nước của một số cây**  **a. Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi.  -  GV yêu cầu các nhóm suy nghĩ, thực hiện yêu cầu:  *Quan sát sát cây xanh xung quanh, cho biết tên cây và nhu cầu về ánh sáng, nước của cây.*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên cây | Nhu cầu ánh sáng | | Nhu cầu nước | | | Nhiều | Ít | Nhiều | Ít | | Cây hoa súng | x |  | x |  | | ? | ? | ? | ? | ? |   - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét.                                - GV đánh giá, nhận xét: *Như vậy, một số loài cây ưa ánh sáng, một số loài cây khác không cần nhiều ánh sáng; một số loài cây cần nhiều nước, trong khi một số loài cây khác chỉ cần ít nước. Biết được đặc điểm của các loài cây sẽ giúp cho việc chăm sóc các loài cây tốt hơn.*    **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống**  **a. Mục tiêu:** Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.  **b. Cách thức thực hiện:**  ***Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 10 ở trang 54 SGK trả lời câu hỏi trong logo quan sát:  *Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng những gì để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi? Quá trình đó được gọi là gì?*  - GV gọi đại diện một số HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.          - GV chữa bài, nhận xét và rút ra kết luận về quang hợp:  *Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khi các-bô-nic, đồng thời thải ra khí ô-xi. Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng đó để sống và dự trữ một phần ở các bộ phận như lá, cũ, quả,...*    ***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.***  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:**  Khi thiếu bất kì yếu tố nào về không khí, nước, khí ô-xi, nhiệt độ và ánh sáng thích hợp, thực vật sẽ  A. Bị ảnh hưởng đến sự phát triển  B. Bị ảnh hưởng đến sự sống  C. Không bị ảnh hưởng  D. Cả A và B đều đúng  **Câu 2:** Thực vật dùng năng lượng ánh sáng mặt trời để làm gì?  A. Trao đổi chất  B. Tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ  C. Hô hấp  D. Quang hợp  **Câu 3:** Cây sẽ thế nào nếu không được tưới nước?  A. Cây sẽ di chuyển đến nơi có nước  B. Cây sẽ phát triển tốt và mạnh khỏe  C. Cây sẽ héo và cuối cùng sẽ chết  D. Cây vẫn bình thường  **Câu 4:** Thực vật có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ yếu tố nào?  A. Ánh sáng  B. Nước  C. Chất khoáng  D. Nhiệt độ  **Câu 5:** Cây sẽ thế nào nếu được bón đủ và đúng liều lượng các loại phân mà cây cần?  A. Bị còi cọc, phát triển kém  B. Có thể ra hoa nhưng không tạo thành quả được  C. Ra hoa kết quả được nhưng năng suất thấp  D. Cây phát triển tốt nhất: ra hoa, kết quả và cho năng suất cao  - GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.    - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.              - Đại diện các nhóm xung phòng trình bày:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Tên cây* | *Nhu cầu ánh sáng* | | *Nhu cầu nước* | | | *Nhiều* | *Ít* | *Nhiều* | *Ít* | | *Cây lúa nước* | *x* |  | *x* |  | | *Cây lục bình* | *x* |  | *x* |  | | *Cây chè* | *x* |  |  | *x* | | *Cây hoa giấy* | *x* |  |  | *x* | | *Cây lá lốt* |  | *x* | *x* |  | | *Cây cà chua* | *x* |  | *x* |  |   - HS chú ý lắng nghe, sửa bài.                                    - HS thực hiện theo yêu cầu.        - HS trả lời:  *+ Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng ánh sáng, nước, khí các-bô-níc để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi.*  *+ Quá trình đó được gọi là quang hợp.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ.                  - HS chú ý lắng nghe.                                        - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | *D* | *D* | *C* | *A* | *D* |         - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.          - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. | |
| **Tiết 3. Sự trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu sự trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường**  **a. Mục tiêu:** Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS.  -  GV yêu cầu các nhóm suy nghĩ, thực hiện yêu cầu:  + Vẽ sơ đồ sự trao đổi giữa thực vật và môi trường trong quá trình quanh hợp theo gợi ý trong hình SGK trang 55  + Nêu tên các chất khí thực vật lấy vào và thải ra trong quá trình hô hấp. Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình hô hấp.  -Đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - Các nhóm đánh giá lẫn nhau.  - GV rút ra kết luận về sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường.  - Mở rộng thêm: Cây xanh lấy khí ô – xi và thải ra khí các-bô- níc, do đó buổi tối chúng ta không nên để cây xanh và hoa trong phòng kín vì có thể gây ngộ độc do hít phải nhiều khí các-bô- níc  - Gv yêu cầu học sinh quan sát hình 12 SGK, nêu sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.  - Đại diện một số nhóm báo cáo trước lớp, nhóm khác nhận xét.  - Kết luận chốt kiến thức sgk  **Hoạt động 5: luyện tập vận dụng kiến thức trao đổi khí nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường**  **a Mục tiêu**: Ôn tập kiến thức trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường  **b. Cách tiến hành:**  - Làm việc nhóm: Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhiệm vụ trong logo học tập vận dụng trang 56 SGK ( Hs có thể làm trong VBT)  - GV chiếu một số hình ảnh không khí mát mẻ dễ chịu trên màn hình và đặt ra nhiệm vụ cho học sinh  + Vì sao khi trời nắng đứng dưới tán cây chúng ta lại cảm thấy mát mẻ, dễ chịu?  + Vẽ sơ đồ trao đổi khí nước chất khoáng, giữa thực vật với môi trường dựa vào hình gợi ý SGK.  - Làm việc cả lớp, báo cáo trước lớp.  - GV kết luận: *Cây xanh ngoài việc che nằng tạo bóng mát thì khi trời nắng cây xanh quang hợp, quá trình quang hợp thải khi khí ô xi và hơi nước do đó khi ngồi dưới tán cây xanh chúng ta cảm thấy mát mẻ*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  -HS chia sẻ và đánh giá lẫn nhau  -Hs làm việc nhóm  -Hs quan sát và trả lời câu hỏi    - HS lắng nghe |
| **Tiết 4: Chăm sóc cây trồng** | |
| **Hoạt động 6: Tìm hiểu về các biện pháp chăm sóc cây trồng**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích tại sao cần phải làm công việc đó.  **b. Cách tiến hành**:  - Quan sát các hình 14-17 SGK trang 57 nêu những việc cần làm để chăm sóc cây trồng, giải thích vì sao lại làm như vậy - Chiếu một số tình huống và video về việc chăm sóc cây trồng để HS tìm hiểu thêm về các biện pháp chăm sóc cây trồng  - Đại diện các nhóm trình bày và báo cáo.  - GV nhận xét và kết luận một số biện pháp chăm sóc cây trồng: Tưới cây, nhổ cỏ, bắt sâu,..  **Hoạt động 7: Luyện tập, vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng**  **a. Mục tiêu**:Ôn tập về kiến thức chăm sóc cây trồng. Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng  **b. Cách tiến hành:**  - Yêu cầu học sinh thảo luận các yêu cầu trong logo thực hành, thí nghiệm trang 57 SGK  - Thực hiện VBT câu 13 bài 13  - Chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá các nhóm và rút ra một số kết luận về các biện pháp chăm sóc cây trồng. Đối với các cây trồng khác nhau cần có một số yêu cầu về môi trường khác nhau, do đó cũng cần có những biện pháp chăm sóc khác nhau.  - Đọc to ghi nhớ SGK57  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS thực hiện  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS thực hiện  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  -Hs lắng nghe |

Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**GÓC SÁNG TẠO**

**TRIỂN LÃM TINH HOA ĐẤT VIỆT**

**( 1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết cùng các bạn tổ chức một buổi triển lãm về những tài năng đất Việt.

- Biết trưng bày, giới thiệu các đoạn văn viết về những người Việt Nam tài năng kèm theo tranh, ảnh tự sưu tầm hoặc vẽ.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu biết cách giới thiệu về những người Việt Nam tài năng thông qua các hiện vật trưng bày, trò chơi, đố vui, đọc thơ, diễn kịch,…

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo: Hợp tác với bạn để chuẩn bị diễn kịch, trưng bày sản phẩm.

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự chuẩn bị trò chơi, câu hỏi đố vui và tìm tòi các bài thơ, văn, tranh ảnh về người tài năng để giới thiệu, trưng bày trước lớp.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm thể hiện qua việc chuẩn bị và thể hiện các yêu cầu của buổi triển lãm.

- Có ý thức tìm tòi, khám phá để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Bố trí sẵn vị trí (có trang trí theo chủ đề Tinh hoa đất Việt) cho hai nhóm ở góc lớp:

+ Nhóm trưng bày sản phẩm có bàn đặt sản phẩm hoặc nam châm, kẹp, ghim gắn sản phẩm.

+ Nhóm giới thiệu các nhân vật tài năng đất Việt thông qua đóng vai, dựng hình tượng.

- HS chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục cho bài giới thiệu hoặc sản phẩm trưng bày.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

– Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm.

– Hình thức tổ chức dạy học: hoạt động độc lập, hoạt động nhóm.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 4 phút )**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh. Giáo viên giới thiệu bài mới. | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV cho lớp hát theo nhạc bài**: Việt Nam ơi**  - Các em hiểu nội dung bài hát Việt Nam ơi như thế nào?  - GV nhận xét và giới thiệu bài: Bài hát Việt Nam ơi là thông điệp ý nghĩa, là sự cổ vũ các cá nhân, tổ chức trong mùa dịch lịch sử Covid-19. Và chúng ta đã chiến thắng, trong lời ca có cả niềm tự hào về những anh hùng đầy tài năng và dũng cảm đã cống hiến và hi sinh để giúp cho đất nước được tự do và ngày một phát triển. Ngoài ra còn rất nhiều bài hát ca ngợi niềm tự hào về những người tài năng trên đất nước Việt Nam, tiết trước cô đã dặn các em về nhà sưu tầm tìm hiểu và cô tin các em đã chuân bị rất đầy đủ. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tổ chức triễn lãm về những tài năng đất Việt qua tiết học Triển lãm tài năng đất Việt. | - Học sinh hát và vỗ tay theo nhịp.  - Học sinh trả lời cá nhân.  - HS lắng nghe và một HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Luyện tập, thực hành (26 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Nắm được cách trưng bày sản phẩm.  - Sắp xếp tranh ảnh sưu tầm và giới thiệu về những người tài năng Việt Nam cùng bạn, tổ chức trò chơi và đóng vai đúng chủ đề Tinh hoa đất Việt.  - Biết nhận xét, đánh giá hoạt động dựa trên các tiêu chí của từng hoạt động. Biết hợp tác, trao đổi cùng bạn để hoàn thành các nhiệm vụ. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Sắp xếp vị trí cho các hoạt động.**  **-** GV mời đại diện các nhóm nêu lại nhiệm vụ của nhóm mình đã được giao ở tiết trước về việc chuẩn bị cho tiết triển lãm hôm nay.  - Hướng dẫn các nhóm chuẩn bị trưng bày, giới thiệu và diễn kịch, tổ chức trò chơi.  **+ Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm**  **+ Nhóm 2: Tổ chức trò chơi**  **+ Nhóm 3: Đóng vai, diễn kịch.**  - GV nhận xét về phần chuẩn bị của học sinh, tuyên dương học sinh chuẩn bị chu đáo, đầy đủ. Chuyển hoạt động 2.  **\* Hoạt động 2: Tham quan và nghe giới thiệu sản phẩm.**  **-** GV mời đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm chuẩn bị của mình.  + Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm viết về Tinh hoa đất Việt. (Tiêu chí nhận xét: Trưng bày đẹp, hài hoà, các bài viết ngắn gọn nêu được nội dung về những người tài năng kèm theo ảnh minh hoạ sinh động)  - GV nhận xét sản phẩm trưng bày của nhóm 1 theo các tiêu chí đã đưa ra.  + Nhóm 2: Tổ chức trò chơi. (Tiêu chí: Trò chơi được nêu rõ cách chơi, có thể tổ chức chơi và nội dung trò chơi phù hợp với chủ đề Triển lãm tinh hoa Đất Việt)  - GV nhận xét trò chơi theo tiêu chí đã đưa ra.  + Nhóm 3: Đóng vai ( diễn kịch) (Tiêu chí: HS hoá trang phù hợp với các nhân vật nổi tiếng, lời thoại đóng vai rõ ràng, đặt câu hỏi cho khán giả về vở kịch của nhóm mình.)  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 3: Bình chọn sản phẩm, hoạt động**  - GV tổ chức cho học sinh bình chọn như sau  + Những MC dẫn chương trình to, rõ, tự tin, hấp dẫn.  + Cá nhân có sản phẩm, hoạt động ấn tượng.  + Nhóm có sản phẩm, hoạt động ấn tượng, đem lại không khí vui như ngày hội cho cả lớp.  - GV nhận xét và thống nhất kết quả bình chọn với học sinh.  - Tuyên dương cá nhân, nhóm được bình chọn tiếp tục phát huy. đồng thời khuyến khích các bạn và nhóm khác cố gắng ở các hoạt động ở tiết sau. | - Lần lượt các nhóm nêu nhiệm vụ được giao chuẩn bị.  + HS bày những bài viết, tranh ảnh đã sưu tầm về tài năng đất Việt lên mặt bàn, sau đó cùng trang trí lên bảng lớp hoặc lên tường như phòng tranh.  + Sắp xếp cách tổ chức trò chơi, bầu chọn người dẫn trò và chơi thử trong nhóm.  + Phân vai, chuẩn bị trang phục.  - Các nhóm giới thiệu, trình bày. Nhóm khác nhận xét.  - Một học sinh đại diện nhóm giới thiệu về sản phẩm trình bày của nhóm mình. (HS đã thảo luận chuẩn bị ở hoạt động 1)  Nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi cho sản phẩm trưng bày của nhóm 1.  - Một bạn đại diện nhóm lên tổ chức trò chơi cho cả lớp cùng tham gia. (Ví dụ: *Trò chơi đố bạn.* Bạn quản trò đặt ra những câu đố xoay quanh chủ đề nói về những tinh hoa Đất Việt mà nhóm đã chuẩn bị để đố các bạn.) Nhóm khác nhận xét về trò chơi.  - Nhóm đóng vai trước lớp, đặt câu hỏi cho các bạn trả lời và mời các bạn nhận xét về phần đóng vai của nhóm mình. Các nhóm khác trả lời câu hỏi và nhận xét.  - Học sinh bình chọn trong nhóm 6. Đại diện các nhóm nêu kết quả bình chọn của nhóm mình, nêu rõ vì sao chọn cá nhân hay nhóm đó.  - Cá nhân và nhóm được bình chọn lên bục giảng nhận hoa tuyên dương, cả lớp vỗ tay chúc mừng. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại bài, dặn dò học sinh chia sẻ bài học với người thân và chuẩn bị bài. | |
| **b. Cách tiến hành**  - HS chơi trò chơi: “ Nhà thông thái nhí”  - GV nhận xét, khen ngợi tuyên dương học sinh tích cực và trao tặng danh hiệu “ Nhà thông thái” cho học sinh trả lời đúng tất cả các câu hỏi.  - Nhắc nhở học sinh về nhà chia sẻ bài học với người thân.  - Dặn dò học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS trả lời các câu hỏi liên quan đến những người tài năng Việt Nam đã học qua tranh ảnh và câu hỏi minh hoạ.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Bài 45: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0, tính nhẩm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất.**

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia thương có chữ số 0, chia cho số có 2 chữ số có dư.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **TIẾT 1;**  ngày dạy…../…/… | |
|  | **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
|  | GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước làm tròn và dự đoán thương và ước lượng thương  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy tìm lỗi sai trong các phép chia sau:    34567 12  105 288  96  07  459790 45  0 99 122  090  - Gv nhắc lại: Bắt đầu từ lần chia thứ 2 nếu SBC bé hơn SC thì ta viết chữ số 0 vào thương rồi mới hạ chữ số tiếp theo để chia tiếp.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 2 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục luyện tập các phép chia cho số có hai chữ số, và áp dụng vào giải toán nhé.*  - Gv ghi tên bài lên bảng | - Hs điều khiển cả lớp cùng chơi.  *-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.    - Sai ở kết quả phép tính (thiếu chữ số 0 ở cuối.Kq đúng là 2880)  - Sai ở kết quả phép tính (thiếu chữ số 0 sau chữ số 1.Kq đúng là 1022)  - HSTL  - HS lắng nghe  -Hs viết vào vở |
|  | **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, ước lượng thương và điều chỉnh thương”)  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan ( bài 4).  \* Cách thực hiện: | |
|  | **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 4.  - Đề bài toán cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 1088 : 68.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Bạn nào có lời giải khác không?  + Nếu số hàng giảm xuống 1 nửa thì số chỗ ngồi ở mỗi hàng là bao nhiêu?  + Nếu số hàng tăng lên gấp đôi thì mỗi hàng có bao nhiêu chỗ ngồi? | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *68 hàng: 1088 chỗ ngồi*  *1 hàng : ... chỗ ngồi?*  Mỗi hàng có: 16 chỗ ngồi  - HS nhận xét, chữa bài  *Bài giải*  Số chỗ ngồi ở mỗi hàng là:  1088: 68= 16 (chỗ ngồi)  Đáp số: 16 chỗ ngồi  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH |
|  | **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Biết các hoạt động sử dụng đơn vị đo là giây trong cuộc sống.  \* Cách thực hiện: | |
|  | **Bài 5. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 5.  - Hỏi: Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện đổi đơn vị đo thời gian: 1 giờ 5 phút = 65 phút, 33km 215m= 33215m và phép chia: 33215: 65 =511  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  +Với quãng đường như vậy nhưng ô tô chỉ đi trong 35 phút thì trung bình mỗi phút ô tô đi được bao nhiêu mét?  + Với quãng đường không đổi, người đi xe đạp đi nhanh gấp đôi thì thời gian tăng gấp đôi hay giảm đi một nửa?  \*Chốt: Bài 5 giúp em biết thêm điều gì?  - Nhận xét tiết học  **\* Củng cố dặn dò:**  - Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm được điều gì?  -Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Bài giải:*  1 giờ 5 phút = 65 phút;  33km 215m= 33215m  Trung bình mỗi phút người đó đi được:  33215: 65 =511 (m)  *Đáp số: 511m*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HSTL  - HS lắng nghe  - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe |

Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 10: VĂN MIẾU – QUỐC TỬ GIÁM**

***(2 TIẾT)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

- Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

1. **Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày sản phẩm học tập được giao.

- Năng lực tự chủ và tự học: tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

1. **Phẩm chất**

- Yêu nước: Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Chăm chỉ: Thực hiện được nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm:Giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.

- Hình ảnh có trong bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. **Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS  - Kết nối được những hiểu biết của HS về Văn Miếu – Quốc Tử Giám với nội dung bài học.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV trình chiếu hình 1 SHS tr.52 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục Khởi động: *Vì sao Khuê Văn Các lại được chọn làm biểu tượng của Thủ đô Hà Nội? Ngoài Khuê Văn Các, Văn Miếu – Quốc Tử Giám còn có những công trình tiêu biểu nào?*  - GV mời đại diện HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đưa ra đáp án:  *+ Khuê Văn Các thể hiện hình tượng ngôi sai Khuê là thể hiện sự vươn tới văn hóa, vươn tới tri thức của loài người, là một công trình kiến trúc quan trọng tạo nên quần thể di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Khê Văn Các chỉ có riêng ở Hà Nội, mang dấu ấn văn hóa Hà Nội rõ nét, xứng đáng là biểu tượng của Thủ đô.*  *+ Những công trình tiêu biểu khác là: nhà bia Tiến sĩ; khu Đại Thành; khu Thái Học; lầu Chuông; lầu Trống,…*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 10 – Văn Miếu – Quốc Tử Giám.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **Hoạt động 1: Xác định một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin, quan sát hình 2 SHS tr.52, 53 để thực hiện nhiệm vụ: *Xác định được một số công trình tiêu biểu của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.*  - GV mời đại diện nhóm HS lên bảng xác định một số công trình tiêu biểu của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV đánh giá, nhận xét và tổng kết:  *+ Văn Miếu gồm các công trình kiến trúc tiêu biểu như: Cổng Văn Miếu; Cổng Đại Trung; Khuê Văn Các; Nhà bia Tiến sĩ; Cổng Đại Thành và khu Đại Thành.*  *+ Quốc Tử Giám có các công trình như: Cổng Thái Học; Khu Thái Học; Lầu Chuông; Lầu Trống.*  **Hoạt động 2: Mô tả kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình trong khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 5  HS/nhóm) và  yêu cầu mỗi nhóm chọn một công trình trong khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Văn Miếu, Khuê Văn Các, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ) để mô tả.  - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời (nếu có).  - GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức: ( SGK – trang 53,54)  **\* Một số biện pháp giữ gìn khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **Hoạt động 3: Biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.**  **a.Mục tiêu:** Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV phát phiếu thảo luận, tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. HS đọc thông tin trong SGK và quan sát hình 4 ( SGK-tr.55), trao đổi thảo luận nội dung câu hỏi: *Cho biết những biện pháp nào đã được thực hiện để giữ gìn khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám?*  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức: Những biện pháp đã được thực hiện: trùng tu, tôn tạo; tuyên truyền đến khách tham quan có trách nhiệm bảo vệ môi trường, không xâm phạm hiện vật; giáo dục di sản cho HS,…  **\* Luyện tập**  a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học.  b. Cách tiến hành  *Câu 1: Chức năng của Quốc Tử Giám khác chức năng của Văn Miếu ở những điểm nào?*  - GV nêu câu hỏi cho HS suy nghĩ và trả lời theo ý kiến cá nhân.  - GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức như sau: Quốc Tử Giám là trường dạy học cho các hoàng tử và con của các quan đại thần, còn Văn Miếu là nơi thờ Khổng Tử và các nhà nho có công trong việc phát triển Nho giáo.  *Câu 2: Em hãy đề xuất một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử ?*  - GV nêu câu hỏi 2, HS suy nghĩ và trao đổi theo nhóm 2.  - GV gọi đại diện 3 - 4 nhóm trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức:  Gợi ý một số biện pháp: thu gom rác trong khu di tích; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về di tích lịch sử, viết thư giới thiệu về di tích lịch sử cho bạn bè,…  **\* Vận dụng**  **a.** **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành**  - GV gọi 1 HS đọc câu hỏi phần vận dụng: *Hãy nêu cảm nghĩ của em về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam sau khi tìm hiểu về Văn Miếu – Quốc Tử Giám?*  - GV gọi 4 – 5 học sinh trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá.  **C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  **\* Củng cố:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV dặn dò HS:  + Đọc lại bài học:  Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  + Xem trước bài: Ôn tập học kì 1. | - HS đọc thông tin.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc theo nhóm.    -HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm.  -HS trình bày  -HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - 3 HS trả lời.  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  - HS xem lại bài.  - 2 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - HS cả lớp lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GDTC**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 2: THĂNG BẰNG ĐỘNG**

**TIẾT 3: ÔN THĂNG BẰNG ĐỘNG**

**Số tiết:** 03

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác thăng bằng động, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác thăng bằng động trong sách giáo khoa.

- Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác thăng bằng động. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**2. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất.

- Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Bịt mắt bắt dê”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Thăng bằng một chân co, duỗi dối; thăng bằng một chân cúi chạm vật chuẩn.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Làm theo hiệu lệnh”.*    **III. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **IV. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  2-4 phút  3-5 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện toàn bộ động tác theo mỗi hình.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  Untitled    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  đội hình lớp 1-3  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  Untitled  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  Untitled  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  Untitled  - HS thực hiện thả lỏng  đội hình lớp 1-3  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  Untitled  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL: Triển lãm tranh về chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS giới thiệu được về truyền thống quê hương mình.

- HS thể hiện được sự tự hào về truyền thống quê hương.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: sưu tầm được tranh ảnh về truyền thống quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giới thiệu được nội dung và ý nghĩa của bức tranh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để thực hiện trưng bày các bức tranh của nhóm mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: tìm hiểu được nội dung và ý nghĩa của bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS quan sát một số ảnh về chủ đề truyền thống quê hương.  - Mời HS nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát ảnh.  - Một số HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GV chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được Về truyền thống quê hương mình.  + HS cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy Niềm tự hào về truyền thống quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: triển lãm tranh về chủ đề truyền thống quê hương.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: các nhóm tổng hợp tranh ảnh đã sưu tầm về truyền thống quê hương:  - GV tổ chức cho HS trưng bày triển lãm tranh ảnh theo gợi ý:  + GV hướng dẫn và phân công các nhóm trưng bày tranh ảnh của nhóm mình vào 4 đến 6 góc trong lớp.  + Các nhóm HS sẽ đi theo vòng để thăm quan tranh ảnh của các nhóm bạn.  + Khi các nhóm xem tranh của một nhóm, nhóm đó sẽ phân công 1 đến 2 bạn giới thiệu về nội dung và ý nghĩa các bức tranh truyền thống quê hương của nhóm mình.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - Sau khi HS đã xem tranh xong, GV tổ chức cho HS chia sẻ những nội dung sau:  + Những truyền thống quê hương em đã thấy qua các tranh ảnh.  + Cảm nhận của em khi nghe các bạn giới thiệu về truyền thống quê hương.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh anh đã sưu tập ở vị trí phù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị cho tranh để trưng bày triển lãm:  + HS trưng bày theo hướng dẫn của GV.  + HS thực hiện thăm quan tranh ảnh của các nhóm.  - Hs chia sẻ các nội dung GV yêu cầu.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm treo tranh ảnh đã sưu tập ở vị trí phù hợp nhất. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp về cách thể hiện tình yêu truyền thống quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |